

Số: 77/NQ-VBG

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV đã được sửa đổi, bổ sung ngày 23/4/2021 và ngày 24/4/2025;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty được tổ chức vào ngày 20 tháng 5 năm 2026;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2025

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch NQĐHĐC Đ 2025	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ (%)	
						TH so với NQĐH ĐCĐ	TH so với Kế hoạch
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	100	100
2	Sản lượng	Mét	26.823	26.823	33.099	123	123
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	180.449	180.449	233.463	129	129
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.509	2.509	3.869	154	154
5	Cổ tức phân phối	%	1	1	1,5	150	150
6	Lao động bình quân	Người	330	330	304	92	92
7	Tiền lương bình quân	1000đ/ng- th	13.444	13.444	18.570	138	138
8	Đầu tư XDCB:						
8	- Theo NQ	Trđ	14.565	14.565	11.273	77	77
	- KH điều chỉnh	Trđ		11.273	11.273		100
9	Tuyển dụng lao động	Người	23	23	16	70	70

Kết quả thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCB năm 2025: Sản lượng đạt 123%, Doanh thu đạt 129%, Lợi nhuận trước thuế đạt 154%, cổ tức phân phối đạt 150%, Đầu tư XD/CB đạt 77% kế hoạch năm và bằng 100% kế hoạch điều chỉnh (theo công văn số 7110/TKV-ĐT ngày 12/12/2025 và Quyết định số 1969/QĐ-VBG ngày 15/12/2025), lao động bình quân đạt 70% do điều kiện làm việc ngoài hiện trường khó khăn, nặng nhọc và phải di chuyển nhiều. Trong khi đó, nhiều khu công nghiệp mọc lên với môi trường làm việc ổn định và chế độ tốt đã thu hút phần lớn lao động địa phương. Các chỉ tiêu khác so với kế hoạch đều đạt và vượt.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh 2021-2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	86.000	86.000
2	Sản lượng	Mét	29.099	33.148	33.479	29.124	33.099
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	140.261	184.243	171.241	196.913	233.463
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	732	4.960	2.408	2.699	3.869
5	Cổ tức phân phối	%	0	3,5	1	1	1,5
6	Lao động bình quân	Người	390	370	350	340	304
7	Thu nhập tiền lương BQ	Ng.đ/ng-thg	9.274	12.130	12.061	14.897	18.570
8	Đầu tư XD/CB	Tr.đ	5.371	4.126	3.745	7.328	11.273

3. Kế hoạch SXKD năm 2026

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	Vốn điều lệ
2	Sản lượng	Mét	29.041	Sản lượng
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	200.150	Tổng Doanh thu
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.993	Lợi nhuận trước thuế
5	Cổ tức phân phối	%	2,5	Cổ tức phân phối
6	Lao động bình quân	Người	295	Lao động bình quân
7	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	16.011	Tiền lương bình quân người/tháng
8	Đầu tư XD/CB	Tr.đ	12.593	Đầu tư XD/CB
9	Tuyển dụng lao động	Người	35	

Giao cho HĐQT chỉ đạo, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 cho phù hợp với những thay đổi, biến động khách quan trong quá trình SXKD của Công ty.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Số tiền
I. Lợi nhuận sau thuế năm 2025	3.078.228.163
II. Phân phối lợi nhuận:	3.078.228.163
1. Trả cổ tức (1,5%)	1.290.000.000
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	1.788.228.163
+ Trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.788.228.163

Điều 3. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao HĐQT; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

1. Chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:	
				Lương	Thù lao
1	Hội đồng quản trị	5	272		272
	- Chủ tịch HĐQT	1	62		62
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210		210
2	Ban kiểm soát	3	574	495	79
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	495	495	
	- TV Ban KS không chuyên trách	2	79		79
3	Ban Giám đốc	3	1.438	1.438	
	- Giám đốc	1	533	533	
	- Phó giám đốc	1	473	473	
	- Kế toán trưởng	1	432	432	
	Tổng cộng		2.284	1.933	351

2. Đề xuất mức chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2026:

2.1. Mức thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức lương	Tỷ lệ	Số tháng	Thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	1	25,7	20%	12	62
2	TV HĐQT	4	21,9	20%	12	210
3	TV Ban kiểm soát	2	21,9	15%	12	79
	Tổng cộng	7				351

2.2. Mức tiền lương kế hoạch của Ban lãnh đạo điều hành Công ty.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức lương	Hệ số	Số tháng	Quý tiền lương	Ghi chú
1	Giám đốc	1	24,7	1,42	12	422	
2	Phó giám đốc	2	21,9	1,42	12	713	Bổ nhiệm thêm 01 PGĐ từ 05/02/2026
3	Kế toán trưởng	1	20,0	1,42	12	342	
4	Trưởng BKS	1	22,9	1,42	12	391	
	Tổng cộng	5				1.868	

2.3. Kế hoạch chi tiết tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2026

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng quản trị	5	272		272	
	- Chủ tịch HĐQT	1	62		62	
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210		210	
2	Ban kiểm soát	3	470	391	79	
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	391	391		
	- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	2	79		79	
3	Ban Giám đốc	4	1.477	1.477		
	- Giám đốc	1	422	422		
	- Phó giám đốc	2	713	713		Bổ nhiệm thêm 01 PGĐ từ 05/02/2026
	- Kế toán trưởng	1	342	342		
	Tổng cộng		2.219	1.868	351	

2.4. Phương thức chi trả:

Tiền lương của Ban lãnh đạo điều hành hàng tháng được trả bằng 80% mức tiền lương kế hoạch; Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách được chi trả bằng 80% mức thù lao kế hoạch vào cuối mỗi quý. Tiền lương và thù lao còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty (Được đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua).

Đối với Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và Quy chế quản lý của Công ty.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC Việt Nam gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN thời điểm ngày 31/12/2025

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Ngày 31/12/2025	Ngày 31/12/2024
1	2	3	4
TỔNG TÀI SẢN		177 612	183 318
A. Tài sản ngắn hạn	100	152 082	160 151
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	7 428	7 379
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	141 143	145 843
IV. Hàng tồn kho	140	3 470	2 943
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	41	3 986
B. Tài sản dài hạn	200	25 530	23 167
II. Tài sản cố định	220	25 237	21 094
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		
V. Tài sản dài hạn khác	260	293	2 073
NGUỒN VỐN		177 612	183 318
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	88 119	94 748
I. Nợ ngắn hạn	310	88 119	94 748
II. Nợ dài hạn	330		
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	89 493	88 570
I. Vốn chủ sở hữu	410	89 493	88 570
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	86 000	86 000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	415	415
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3 078	2 156
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	3 078	2 156
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
1. Nguồn kinh phí	431		

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV. Giao cho Giám đốc Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực phù hợp để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Điều 6. Thông qua Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 7. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2025.

Điều 8. Thông qua kế hoạch thu, chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026.

Điều 9. Thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Quyết định mọi nội dung chi tiết và tổ chức, thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để hoàn tất việc hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định.

Điều 10. Thông qua và giao cho Giám đốc Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV với các doanh nghiệp và người có liên quan năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 12. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV năm 2026 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- TKV(b/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- TCTLK và BTCK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý;
- Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng (ecopy);
- Trang Web Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.



Lê Quang Bình



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC -TKV
Số 76 /BBĐH - VBG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

BIÊN BẢN
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tên công ty: **Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.**

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV**

Mã chứng khoán: **VBG**

Trụ sở tại: **Số nhà 65, phố An Trạch, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.**

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104944595 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 28/8/2025;

Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại văn phòng Công ty vào hồi 8h30 ngày 20 tháng 5 năm 2026 dưới sự điều hành của ông **Lê Quang Bình** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty;

Tham dự đại hội có: 25 cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho 8 394 600 cổ phần, chiếm 97,6 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (Thời điểm 8h30).

Đại hội được tiến hành theo trình tự, gồm những nội dung sau:

Phần 1. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

1. Bà Vũ Thị Thủy, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (Có báo cáo kèm theo).

2. Chủ tọa kết luận: Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức vào ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại Văn phòng Công ty đã đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định.

Phần 2. Nội dung và diễn biến Đại hội

I. Bầu Thư ký Đại hội; Ban kiểm phiếu

1. Bầu Thư ký Đại hội: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua bà Trần Thị Tố Uyên - Cổ đông của Công ty làm thư ký Đại hội.

2. Bầu Ban kiểm phiếu: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu giúp cho Đại hội trong việc thu, đếm các thẻ biểu quyết, thống kê, tính toán tỷ lệ % số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết, thực hiện nhiệm vụ gồm:

1/ Ông Nguyễn Quang Sơn - Cổ đông, Phó phòng KH-VT, Trưởng ban.

2/ Bà Vũ Thị Hương - Cổ đông, nhân viên Phòng TCHC

3/ Bà Đàm Thị Như Quỳnh - Cổ đông, nhân viên Phòng TCHC

4/ Bà Phan Thục Quyên - Cổ đông, nhân viên Phòng KTTKTC

II. Thảo luận, thông qua Quy chế, Chương trình Đại hội

1. Ông Lê Quang Bình trình bày: Quy chế làm việc của Đại hội, Chương trình Đại hội (Có Quy chế, Chương trình Đại hội kèm theo).

2. Các ý kiến tham gia: Không.

3. Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

4. Chủ tọa kết luận: Đại hội đã thông qua Quy chế, Chương trình Đại hội với số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

III. Nội dung chính Đại hội:

1. Ông Nguyễn Danh Tuyên - Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) - Giám đốc Công ty trình bày:

(1) Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (Có nội dung báo cáo kèm theo). Đồng thời Giám đốc Công ty đề nghị ĐHCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 cho phù hợp những thay đổi, biến động khách quan trong quá trình SXKD của Công ty.

2. Ông Nguyễn Vũ Hải Thành viên Hội đồng quản trị trình bày:

(2) Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 (Có nội dung báo cáo kèm theo).

Các ý kiến thảo luận:

Đại hội tiến hành biểu quyết

*** Thông qua (1) Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

*** Thông qua (2) Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

3. Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt - Trưởng ban kiểm soát trình bày:

(3) Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 (Có nội dung báo cáo kèm theo);

(4) Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2026 (có nội dung tờ trình kèm theo).

Các ý kiến thảo luận:

Đại hội tiến hành biểu quyết

*** Thông qua ⁽³⁾ Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

*** Thông qua ⁽⁴⁾ Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2026:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

4. Bà cao Thị Tuyết Lan - Kế toán trưởng trình bày:

⁽⁵⁾ Tờ trình thông qua Báo cáo công khai Tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán (Có nội dung tờ trình kèm theo)

Các ý kiến thảo luận: Không.

⁽⁶⁾ Tờ trình thông qua PAPPLN năm 2025; Kế hoạch thu, chi các quỹ 2026.

Các ý kiến thảo luận: Không.

5. Ông Vũ Chính Nghĩa - TP TCHC trình bày:

⁽⁷⁾ Báo cáo chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025; Đề xuất mức chi trả tiền lương và thù lao trách nhiệm cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2026 (Có nội dung báo cáo kèm theo)

⁽⁸⁾ Tờ trình thông qua hủy tư cách Công ty đại chúng của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV (Có nội dung báo cáo kèm theo)

6. Ông Nguyễn Danh Tuyên - Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) - Giám đốc Công ty trình bày:

⁽⁹⁾ Tờ trình thông qua các hợp đồng giao dịch của Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2026 (Có nội dung báo cáo kèm theo)

Các ý kiến thảo luận:

Đại hội tiến hành biểu quyết

*** Thông qua ⁽⁵⁾ Tờ trình thông qua Báo cáo công khai Tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

*** Thông qua ⁽⁶⁾ Tờ trình thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2025; Kế hoạch thu, chi các quỹ năm 2026.**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.



- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

*** Thông qua⁽⁷⁾ Báo cáo chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, BGD năm 2025; Đề xuất mức chi trả tiền lương và thù lao trách nhiệm cho các thành viên HĐQT, BKS, BGD năm 2026:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

*** Thông qua⁽⁸⁾ việc hủy tư cách Công ty đại chúng của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

*** Thông qua⁽⁹⁾ tờ trình các hợp đồng giao dịch của Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2026.**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 482 600 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

7. Ông Lê Quang Bình - Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) - Chủ tịch Công ty điều hành đề Đại hội tiến hành bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031.

7.1. Thông qua danh sách đề cử:

- Ông Lê Quang Bình - Chủ tịch HĐQT Công ty công bố Quyết định số 495/QĐ-TKV ngày 26/3/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc cử Người đại diện TKV tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

+ Danh sách đề cử thành viên HĐQT như sau:

- 1) Ông Bùi Trần Đông
- 2) Ông Nguyễn Danh Tuyên
- 3) Ông Nguyễn Vũ Hải
- 4) Ông Hồ Mạnh Cường

+ Danh sách đề cử thành viên Ban kiểm soát như sau:

- 1) Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt
- 2) Bà Vũ Thị Thủy

- Ông Lê Quang Bình - Chủ tịch HĐQT đọc Đơn đề cử của nhóm cổ đông chiếm 5.8% cổ phiếu có quyền biểu quyết về việc đề cử ông Lưu Quốc Dũng - Trưởng phòng Kỹ thuật Địa chất tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 -

2031 và bà Trần Thị Kim Thanh - Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư tham gia vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Lý lịch các ứng viên thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã có trong tài liệu của đại hội.

Các ý kiến thảo luận:

Đại hội tiến hành biểu quyết

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

7.2. Thông qua Tổ kiểm phiếu bầu cử: Chủ tọa Đại hội đề cử Tổ kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

+ Ông Nguyễn Quang Sơn - PTP.KH-VT

Trưởng ban

+ Bà Đàm Thị Như Quỳnh - Chuyên viên phòng TCHC

Thành viên

+ Bà Vũ Thị Hương - Chuyên viên phòng TCHC

Thành viên

+ Bà Phan Thục Quyên - Chuyên viên phòng KTTKTC

Thành viên

Các ý kiến thảo luận:

Đại hội tiến hành biểu quyết

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

7.3. Thông qua quy chế bầu cử: Đại hội đã nghe ông Nguyễn Quang Sơn - PTP KH-VT - Trưởng ban trình bày Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Các ý kiến thảo luận:

Đại hội tiến hành biểu quyết

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

Các ý kiến thảo luận:

Đại hội tiến hành biểu quyết

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

8. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031:

595
TY
AN
IAT
-TK
-TP.H

- 1) Ông Bùi Trần Đông
 - 2) Ông Nguyễn Danh Tuyên
 - 3) Ông Nguyễn Vũ Hải
 - 4) Ông Hồ Mạnh Cường
 - 5) Ông Lưu Quốc Dũng
- Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031

- 1) Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt
- 2) Bà Vũ Thị Thủy
- 3) Bà Trần Thị Kim Thanh

Các ý kiến thảo luận:

Đại hội tiến hành biểu quyết

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần

9. Chủ tọa kết luận Đại hội đã thông qua:

(1) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

(2) Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026;

(3) Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;

(4) Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2026;

(5) Báo cáo công khai Tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán;

(6) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Kế hoạch thu, chi các quỹ 2026;

(7) Báo cáo chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025; Đề xuất mức chi trả tiền lương và thù lao trách nhiệm cho các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ năm 2026;

(8) Thông qua việc hủy tư cách Công ty đại chúng của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV;

(9) Thông qua các hợp đồng giao dịch của Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2026;

(10) Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031;

IV. Thảo luận và thông qua biên bản và Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2025

1. Bà Trần Thị Tô Uyên, Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2026 (có nội dung kèm theo).

2. Các ý kiến thảo luận:

3. Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành là: 8 394 600 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

4. Ông Lê Quang Bình Chủ tọa kết luận: Đại hội đã thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2026 với 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Toàn thể cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Giám đốc và các tổ chức trực thuộc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV chịu trách nhiệm thi hành.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h 45 cùng ngày./.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TCTLK và BTCK Việt Nam;
- HĐQT, BKS, BĐH; Các cổ đông;
- Các phòng; PX; Website Công ty;
- Lưu TKHĐQT, VT.

THƯ KÝ

Trần Thị Tố Uyên

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Lê Quang Bình



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026**

Kính thưa các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông!

Căn cứ Điều lệ Công ty, thay mặt Ban Giám đốc Công ty tôi xin trình bày báo cáo của Ban Giám đốc trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ cùng các giải pháp thực hiện cho năm kế hoạch 2026 của Công ty gồm những nội dung sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025:

1. Những thuận lợi:

Tập đoàn sớm phê duyệt Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2025 để các đơn vị chủ động triển khai. Công tác giải quyết các vướng mắc trong quá trình cấp phép thăm dò được lãnh đạo TKV sát sao, chỉ đạo các đơn vị tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ. Các đơn vị chủ đầu tư quan tâm đến công tác phát triển tài nguyên của đơn vị và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện triển khai các đề án, phương án thăm dò, khảo sát...

Công ty đã thực hiện tinh gọn bộ máy từ 2 cấp về 1 cấp, là tiền đề cho việc sử dụng lao động và các nguồn lực hợp lý, nâng cao năng suất, tiết giảm chi phí.

Ban lãnh đạo điều hành Công ty luôn bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, định hướng, đưa ra các giải pháp và quyết liệt chỉ đạo các bộ phận, phòng ban chuyên môn để thực hiện thắng lợi từng nhiệm vụ sản xuất.

Công ty chủ động tìm hiểu nhu cầu của các đơn vị chủ đầu tư để tiến hành các thủ tục pháp lý triển khai các Đề án, phương án mới và tìm kiếm thêm công việc ngoài kế hoạch TDKS của Tập đoàn.

Công ty có đội ngũ cán bộ, người lao động có trình độ, lành nghề, gắn bó với Công ty, đã có kinh nghiệm lâu năm trong các lĩnh vực như: Lập phương án; thi công khoan thăm dò tại các vùng như Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Bắc Kạn...; lập báo cáo tổng kết các đề án thăm dò; phân tích các loại mẫu than, khoáng sản; công tác đo vẽ trắc địa, ĐVL...

Tập thể cán bộ, người lao động trong Công ty luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD.



2. Những khó khăn:

Tuy nhiên trong năm 2025 Công ty cũng gặp một số khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh như:

Đặc thù của công tác thăm dò địa chất, các khai trường sản xuất chủ yếu ở khu vực rừng núi hiểm trở đòi hỏi người lao động còn gặp nhiều khó khăn chủ yếu sinh hoạt trong lán trại tạm;

Việc tuyển dụng công nhân mới gặp nhiều khó khăn;

Công ty mới thực hiện mô hình hoạt động 1 cấp (01/7/2025) nên một số bộ phận lao động còn chưa kịp thích ứng với điều kiện công việc mới, tâm lý còn dao động; công tác kiểm kê, bàn giao thiết bị, tài sản, con người ... gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2025 thời gian nghỉ chờ việc có giảm nhưng không đáng kể.

Các điều kiện khó khăn do khách quan mang lại như điều kiện thi công phân tán trên địa bàn nhiều tỉnh như Quảng Ninh, Lạng Sơn, Bắc Kạn, địa tầng thi công ngày càng phức tạp, nhiều công trình có chiều sâu lớn (hơn 1.000m), khoan qua lớp sỏi dày và nhiều đường lò, khu vực thăm dò thiếu nước phục vụ thi công và sinh hoạt ... Nên phát sinh nhiều chi phí vật tư, thuê vận chuyển máy, vận chuyển nước... thời tiết cực đoan, mưa lũ diễn biến cực đoan nên ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thi công các công trình thăm dò.

3. Kết quả thực hiện

3.1. Công tác lãnh chỉ đạo:

Đảng ủy Công ty đã bám sát các chỉ đạo của cấp trên, chủ động ban hành các nghị quyết, quy chế và văn bản hướng dẫn nhằm định hướng cho toàn bộ hoạt động của Công ty. Trên cơ sở đó, Ban Giám đốc và các phòng chuyên môn đã cụ thể hóa thành kế hoạch triển khai chi tiết, phân công nhiệm vụ rõ ràng, đảm bảo công tác quản lý, điều hành thống nhất và hiệu quả.

Công tác lãnh đạo được triển khai đồng bộ, quyết liệt, kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các phòng, phân xưởng nghiêm túc chấp hành các quy định, duy trì kỷ luật, kỷ cương, đồng thời chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sản xuất.

Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy và Hội đồng quản trị, các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty đã được triển khai đúng hướng, đảm bảo tiến độ và chất lượng, góp phần hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm.

3.2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

3.2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Ban lãnh đạo Công ty đã bám sát kế hoạch phối hợp SXKD năm 2025 và kế hoạch điều hành tăng trưởng năm 2025, Nghị quyết số 38/NQ-VBG-HĐQT ngày 24/4/2025 về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 để chỉ đạo sản xuất và đưa ra các giải pháp đồng bộ, quyết liệt và linh hoạt; chú trọng các biện pháp tổ chức thi công, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và an toàn.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	100%	
2	Sản lượng	Mét	26.823	33.099	123%	
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	180.449	233.463	129%	
4	LN trước thuế	Tr.đ	2.509	3.869	154%	
5	Cổ tức phân phối	%	1	1,5	150%	
6	Lao động bình quân	Người	330	304	92%	
7	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	13.444	18.570	138%	
8	Đầu tư XDCB: - Theo NQ - KH điều chỉnh	Trđ	14.565	11.273	77%	
		Trđ	11.273	11.273	100%	
9	Tuyển dụng LĐ	Người	23	16	70%	

3.2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu SXKD 2021-2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	86.000	86.000
2	Sản lượng	Mét	29.099	33.148	33.479	29.124	33.099
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	140.261	184.243	171.241	196.913	233.463
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	732	4.960	2.408	2.699	3.869
5	Cổ tức phân phối	%	0	3,5	1	1	1,5
6	Lao động bình quân	Người	390	370	350	340	304
7	Thu nhập tiền lương BQ	Ng.đ/ng-thg	9.274	12.130	12.061	14.897	18.570
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	5.371	4.126	3.745	7.328	11.273

3.3. Đánh giá chi tiết theo các mặt công tác

3.3.1. Công tác điều hành sản xuất

Trên cơ sở kế hoạch Tập đoàn giao, Công ty đã xây dựng kế hoạch điều hành

sản xuất hàng tháng, hằng quý giao nhiệm vụ cho các phòng, trên cơ sở đó các đơn vị triển khai nhiệm vụ cụ thể, tuân thủ kỷ luật điều hành của Ban lãnh đạo. Cùng với sự phối hợp của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên đã tổ chức phát động tháng công nhân và sự đồng thuận của toàn thể người lao động trong Công ty thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy sự lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách, chăm lo đời sống, việc làm, tiền lương cho NLĐ.

Tăng cường công tác quản trị chi phí, quản lý đầu tư, thực hiện quy chế khoán và tiết kiệm chi phí.

Công tác điều hành rất quyết liệt và linh hoạt, thông qua triển khai công cụ KPI để đánh giá hiệu quả công việc đối với các bộ phận, thay đổi tư duy làm việc, chủ động hơn, phối hợp giữa các phòng/bộ phận chặt chẽ hơn, kiểm tra đôn đốc sát sao, góp phần nâng cao hiệu quả làm việc rõ rệt.

3.3.1.1. Công tác kỹ thuật

a) Công tác địa chất:

- Triển khai thành lập các PA TDKT, tổ chức thực hiện công việc thuộc báo cáo chuyên đề, thực hiện lập các Đề án thăm dò năm 2025 theo đúng tiến độ và chất lượng đảm bảo công tác mở việc cho Công ty trong lĩnh vực thi công; lập các báo cáo địa chất như: Báo cáo kiểm kê trữ lượng Uông Bí; báo cáo kiểm kê trữ lượng mỏ than Nam Mẫu; báo cáo kiểm kê trữ lượng mỏ than Khe Tam; báo cáo tổng kết kết quả thăm dò mỏ than Khe Sim - Tổng công ty Đông Bắc. Trong năm 2025 đã phê duyệt tại Hội đồng TLKSQG được 04 báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ than Núi Béo, báo cáo kết quả TDNCTL mỏ Đồng Vi Kẽm, báo cáo Sắt Kíp Tước, báo cáo TDNC mỏ than Khe Sim. Đây là một nỗ lực rất lớn của phòng KTĐC trong năm 2025.

- Triển khai thực hiện công trình scan dữ liệu Địa chất đưa lên hệ thống của TKV.
- Công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu khoáng sản.
- Công tác triển khai KLM cuối năm 2025.
- Tổ chức triển khai theo dõi thi công đầy đủ các lỗ khoan tại hiện trường thuộc các đề án/phương án khoan.
- Công tác theo dõi cập nhật kết quả thi công đảm bảo tiến độ thi công và chất lượng công trình, tổ chức nghiệm thu ngay khi có lỗ khoan kết thúc.

b) Công tác sản xuất, an toàn:

- Chủ động lập phương án thi công cụ thể cho từng công trình. Thường xuyên cử cán bộ đôn đốc, theo dõi các tổ khoan thực hiện đúng phương án và bổ sung cho sát với tình hình thực tế. Do đó chất lượng các lỗ khoan được nâng lên, kịp thời khắc phục xử lý ngay các sự cố, hạn chế số mét khoan hỏng.

- Năm 2025, mặc dù điều kiện thi công gặp nhiều khó khăn, nhưng các tổ khoan đã có nhiều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo an toàn, năng suất, chất lượng, hiệu quả.

Khối lượng khoan thăm dò đạt 33.099 mk. Trong đó:

Khoan thăm dò than đạt 30.121mk bao gồm các mỏ như: Hà Ráng, Suối Lại, Nam Mẫu, Ưông Bí, Dương Huy, Suối Lại, Hà Ráng Dương Huy, Na Dương.

Khoan thăm dò khoáng sản đạt 2.978 mk tại các mỏ: Kẽm chì Chợ Điền, Chợ Đồn, Bắc Kạn, mỏ Cóc Công ty Apatit,...

Công tác An toàn lao động là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, được Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên. Năm 2025, Công ty sản xuất an toàn không để xảy ra sự cố về người và thiết bị.

c) Công tác trắc địa:

Công tác Trắc địa năm 2025 đã ghi nhận được nhiều kết quả, doanh thu đạt được 26,1 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay. Có được kết quả như vậy là nhờ sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV phòng Trắc địa trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và việc tìm kiếm thêm nhiệm vụ ngoài kế hoạch của TKV, phòng đã chủ động tham mưu Công ty mở rộng được thêm đối tác như: Công ty than Ưông Bí, Vàng Danh,... nâng tổng số đối tác lên gần 20 đơn vị kể cả Công ty mẹ TKV.

Công tác Trắc địa phục vụ khoan thăm dò luôn được ưu tiên đặt lên hàng đầu, kịp thời những chỉ đạo của Ban Giám đốc về bàn giao vị trí lỗ khoan đúng tiến độ, đo thu công trình lỗ khoan và cập nhật đường nền kịp thời đầy đủ cung cấp tài liệu cho công tác nghiệm thu.

d) Công tác Thí nghiệm:

Năm 2025 theo sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo công ty. Phòng Thí nghiệm đã đăng ký mở rộng các đối tượng thử nghiệm thêm 22 phép thử, nâng tổng số phép thử được nhận VILAS là 55 phép thử, đáp ứng năng lực để phân tích các loại đối tượng thử như mẫu than, đồng, chì, kẽm, thiếc, sắt, bôxít, đất - đá - quặng, nước, khí.

Tổng số mẫu đã phân tích được năm 2025 : 3.011 mẫu, chủ động tìm việc bên ngoài kế hoạch SXKD của Công ty đạt 398 triệu đồng.

e) Công tác đo địa vật lý:

Năm 2025 đội đã thực hiện đo địa vật lý tại các phương án, đề án là 29.977,6m, Trong đó đo lặp kiểm tra: 451 m.

Đo độ lệch kiểm tra: 8.396 m.

Đo độ lệch LK khoáng sản: 2.035 mét,

Công tác đo đảm bảo an toàn về phóng xạ và thiết bị đo.

Đo kiểm tra độ lệch các lỗ khoan khi có yêu cầu và độ lệch các đề án khoáng

sản Công ty thi công đảm bảo chất lượng.

f) Công tác cơ điện, sửa chữa:

Công tác sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị đã đáp ứng được và kịp thời phục vụ cho sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ vào công tác bảo dưỡng sửa chữa trang thiết bị.

Công tác vận chuyển vật tư, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kịp thời và an toàn. Phối hợp với các phòng liên quan trong công tác thiết lập hồ sơ quản lý máy móc.

3.3.1.2. Công tác nghiệp vụ

a) Công tác đầu tư và ứng dụng KHCN trong SXKD:

Năm 2025 Công ty đã thực hiện 06/07 gói thầu với tổng giá trị thực hiện là 11.273 triệu đồng bằng 77,4% so với ĐHCĐ, bằng 100% kế hoạch điều chỉnh (QĐ 7110/TKV-ĐT ngày 12/12/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam)

Công ty đã triển khai tin học ở tất cả các khâu và thường xuyên cập nhật các phần mềm địa chất, trắc địa vào nhiệm vụ chuyên môn như: Vgeo Solution trong việc lập báo cáo, đề án địa chất, hoàn công các lỗ khoan; phần mềm quản lý văn bản; phần mềm kế toán mới phù hợp với yêu cầu và quy định hiện hành.

b) Công tác Kế toán - Thống kê - Tài chính:

Phòng KTTKTC đã hoàn thành tốt công tác quản lý, điều hành tài chính; tham mưu và điều hành tài chính trong nội bộ linh hoạt, năng động phù hợp với mô hình tổ chức đảm bảo dòng tiền ổn định, đáp ứng kịp thời vốn cho sản xuất và chi trả lương. Hoàn thành đầy đủ báo cáo tài chính, kiểm toán, nghĩa vụ thuế và các chế độ với Nhà nước và trả cổ tức cho các cổ đông đúng kế hoạch. Chủ động nghiên cứu cập nhật và thực hiện kịp thời các thay đổi chính sách thuế mới theo các văn bản hướng dẫn của cơ quan thuế; cập nhật ứng dụng công nghệ 4.0 trong công tác kế toán và tài chính; Từ 01/5/2025 triển khai áp dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Tích cực tham gia công tác bàn giao tài sản, công nợ,... của Chi nhánh trực thuộc về Công ty khi thực hiện sắp xếp mô hình tổ chức 02 cấp thành 01 cấp đảm bảo hoạt động liên tục. Xây dựng và ban hành các quy định, quy chế phục vụ quản lý tài chính.

c) Công tác Tổ chức, lao động:

Sau khi Công ty sắp xếp mô hình tổ chức 02 cấp thành 01 cấp theo Công văn số 2250/TKV-TCNS ngày 22/4/2025 của Tập đoàn thì lao động quản lý, gián tiếp đã giảm từ 14,09% xuống còn 10,99%. Tuy nhiên cơ cấu lao động của Công ty vẫn chưa đảm bảo theo quy định của Tập đoàn do lao động công nghệ giảm nhiều trong khi đó việc tuyển dụng lao động công nghệ rất khó khăn.

Công ty đã tuyển dụng được 16 người là lao động công nghệ (công nhân

khoan). Lao động giảm trong kỳ là 44 người, trong đó: 10 lao động quản lý gián tiếp; 02 lao động phục vụ; 03 lao động phụ trợ công nghệ (lao động đơn vị cấp 02 nghi do sắp xếp mô hình tổ chức 02 cấp thành 01 cấp); 29 lao động công nghệ.

Công tác đào tạo: Công ty đã cử 86 lượt người lao động tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn (trong đó 60 lượt người tham gia lớp học trực tuyến; 26 lượt người tham gia các lớp học trực tiếp).

Tổ chức thi nâng bậc, giữ bậc cho 41 người và nâng lương cho 10 người.

3.3.2. Đánh giá công tác thực hiện chế độ, chính sách đối với NLĐ:

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật Nhà nước, Tập đoàn và Thỏa ước lao động tập thể; đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động trên tất cả các mặt từ tiền lương, thu nhập, ăn ca, bồi dưỡng độc hại đến chăm sóc sức khỏe, thăm quan nghỉ mát và trích nộp các loại bảo hiểm.

Thanh toán tiền lương kịp thời cho người lao động, không để xảy ra tình trạng chậm lương.

Công tác chăm lo điều kiện làm việc và sức khỏe được triển khai đầy đủ. Công ty đã chi trả tiền ăn cơm ca, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật đúng quy định.

Việc chăm sóc sức khỏe NLĐ được chú trọng, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CBCNV và người lao động theo quy định. Tổ chức cho người lao động đi điều dưỡng thăm quan nghỉ mát với số tiền 945 triệu đồng.

Công ty đã trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp đầy đủ, bảo đảm toàn bộ quyền lợi cho người lao động theo quy định.

Công tác tôn tạo sửa chữa, các phòng làm việc khang trang, nhà ở tập thể cho CBCNV ở xa khi sắp xếp mô hình tổ chức 02 cấp thành 01 cấp.

3.3.3. Việc trích, sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Quỹ phúc lợi Công ty dùng để chi thăm hỏi, chi hỗ trợ cho người lao động chấm dứt hợp đồng lao động khi chuyển đổi mô hình tổ chức.

Quỹ thi đua khen thưởng: Số dư đầu năm 1.637 triệu đồng; tăng trong năm: 389 triệu đồng; chi trong năm: 915 triệu đồng (trong đó chi thưởng cho CBCNV năm 2024 là 822 triệu đồng); số dư cuối 1.111 triệu đồng.

4. Những kết quả nổi bật trong năm của Công ty

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của Công ty, đảm bảo việc làm ổn định và thu nhập cho người lao động; tiền lương bình quân đạt 18,5 triệu đồng/người/tháng.

- Công tác tài chính đảm bảo nguồn vốn, duy trì phục vụ cho hoạt động SXKD và trả lương kịp thời cho NLĐ.

- Hoàn thành việc sắp xếp mô hình tổ chức 02 cấp thành 01 cấp và sắp xếp

lao động, ổn định tư tưởng người lao động sau khi sắp xếp.

- Công tác trắc địa, địa chất có nhiều khởi sắc trong việc tìm kiếm việc ngoài kế hoạch TKV.

- Công tác tổ chức thi công có những tiến bộ rõ nét như thi công cuốn chiếu nhằm tiết giảm chi phí tài chính, thi công thành công cùng một lúc trên 10 lỗ khoan sâu.

- Tổ chức thành công nhiều hội nghị và được cấp trên biểu dương như Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ VIII; Đại hội Công đoàn lần thứ IV; Đại hội Đoàn thanh niên lần thứ V nhiệm kỳ 2025-2030...

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động; tham gia đầy đủ nghĩa vụ BHXH, BHYT, BHTN; bổ sung thu nhập, tiền ăn ca, bồi dưỡng độc hại và các khoản phúc lợi góp phần cải thiện đời sống CBCNV.

- Công tác ATVSLĐ được tăng cường, mạng lưới ATVSV hoạt động hiệu quả; ý thức an toàn của người lao động được nâng lên, điều kiện làm việc từng bước được cải thiện.

- Công đoàn và chuyên môn phối hợp chặt chẽ, chăm lo đời sống vật chất - tinh thần của người lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời các trường hợp khó khăn.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2025, các nguồn lực hiện có của Công ty và dự báo tình hình cho năm 2026. Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV báo cáo Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch SXKD năm 2026 đã được HĐQT thông qua với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	
2	Sản lượng	Mét	29.041	
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	200.150	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.993	
5	Cổ tức phân phối	%	2,5	
6	Lao động bình quân	Người	295	
7	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	16.011	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	12.593	
10	Tuyển dụng	Người	35	

Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu tùy theo tình hình thực tế và khối lượng trong kế hoạch TDKS của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Công ty chủ động cân đối điều chỉnh cho phù hợp nhưng phải đảm bảo lợi nhuận trước thuế và tiền lương bình quân cho người lao động.

Hiện tại Công ty đã ký Phụ lục hợp đồng số 221/2024/HĐ ngày 26/02/2024 Gói thầu: “Thực hiện Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng quặng thiếc gốc tiểu khu phía Nam, khu Tây Núi Pháo, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên trong ranh giới Giấy phép khai thác khoáng sản số 1689/GP-BTNMT ngày 12/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường”; Ký hợp đồng thi công phương án khoan thăm dò năm 2026 phục vụ khai thác, Công ty Than Nam Mẫu - TKV (Khoan trên mặt) với giá trị dự kiến hơn 66 tỷ đồng; Các hợp đồng tư vấn, thi công trắc địa như: Đo than tồn Công ty Hòn Gai, Hợp đồng quan trắc khu nhà điều hành Cánh gà Vàng Danh. Đối với gói thi công Khoan thăm dò bổ sung (khoan trên mặt) năm 2026 để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản trong ranh giới GPKT số 2500/GP-BTNMT ngày 28/11/2008 mỏ than Khe Tam Công ty than Dương Huy đang hoàn thiện thủ tục để ký thương thảo hợp đồng ; Đã tham ra đấu thầu qua mạng gói thi công dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh,...

Các giải pháp thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2026:

- Bám sát kế hoạch thăm dò khảo sát năm 2026 của TKV, căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chủ động xây dựng phương án sản xuất, các giải pháp tổ chức sản xuất phù hợp, linh hoạt theo từng thời điểm nhằm nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả kinh doanh, tập trung điều hành và thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

- Tăng cường xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các cơ quan chức năng của các Bộ, các Ban của Tập đoàn, các địa phương và các chủ đầu tư để giữ các thị trường truyền thống, duy trì có việc làm không phải chờ đợi. Phối hợp tốt với các đơn vị giám sát trong quá trình thi công các đề án thăm dò, thường xuyên bám sát từng nhiệm vụ, kịp thời liên hệ với các chủ đầu tư, với các Ban của Tập đoàn, chủ động trình lãnh đạo Tập đoàn xin điều chỉnh bổ sung khối lượng các công trình TDKS.

- Tăng cường tìm kiếm việc làm từ các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn, với một số thế mạnh của Công ty như: Công tác tư vấn lĩnh vực địa chất, công tác khoan, trắc địa, phân tích mẫu than, khoáng sản, mẫu khí, đo địa vật lý các lỗ khoan ...

- Tiếp tục rà soát bổ sung sửa đổi các quy chế, quy định quản lý phù hợp với cơ chế quản lý của TKV vào điều kiện thực tế của Công ty. Triển khai và chỉ đạo quyết liệt thực hiện đồng bộ các giải pháp điều hành kế hoạch PHKD. Chủ động xây dựng kế hoạch, hạch toán, quản trị chi phí hằng tháng, quý, cả năm đáp ứng được yêu cầu điều hành SXKD. Tăng cường quản trị, tiết kiệm chi phí, nâng cao thu nhập cho người lao động. Thực hiện công cụ KPI để đánh giá hiệu quả công việc tốt hơn, tạo động lực phong trào thi đua chung toàn Công ty.

- Nghiên cứu, áp dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý sản xuất kinh doanh, tiếp tục đầu tư áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất lao động, đẩy nhanh tiến độ, chất lượng công trình, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả và an toàn cho người, máy móc thiết bị.

Nâng cấp các phần mềm chuyên ngành địa chất, trắc địa để nâng cao chất lượng các báo cáo địa chất và phục vụ tốt hơn công tác kiểm tra khối lượng mỏ của TKV. Tăng cường công tác lập đề án, phương án kỹ thuật, phương án thi công, các phương án khảo sát ĐCCT, các báo cáo địa chất thăm dò. Bố trí cán bộ kỹ thuật bám sát hầu hết các vị trí đang thi công khoan để theo dõi, chỉ đạo, thu thập tài liệu lỗ khoan và xử lý kịp thời khi có sự cố về công tác kỹ thuật đảm bảo được tiến độ, chất lượng công trình.

- Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, có cơ chế khuyến khích, ưu đãi thu hút tuyển dụng lao động là công nhân khoan. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ kỹ thuật góp phần nâng cao năng suất lao động. Tổ chức bộ máy ổn định, sắp xếp lao động hợp lý, linh hoạt để phát huy hiệu quả năng lực của mỗi thành viên tạo sức mạnh tổng hợp.

- Chủ động báo cáo và thường xuyên tranh thủ xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Tập đoàn, các ban tham mưu của TKV để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nâng cao năng lực cơ sở hạ tầng số để phục vụ tốt cho công tác chuyển đổi số, áp dụng chuyển đổi số vào công tác số hóa dữ liệu địa chất, xây dựng kho dữ liệu tập trung.

- Đảm bảo các hệ số tài chính và định mức tín dụng theo quy định TKV giao.

- Tích cực tuyên truyền trên nhiều kênh thông tin để thu hút công nhân khoan. Đẩy mạnh công tác tuyển dụng để có đủ nhân lực hoàn thành kế hoạch SXKD.

- Tổ chức kiểm tra giám sát chặt chẽ, liên tục và quyết liệt việc thực hiện đúng quy trình, tuân thủ các biện pháp kỹ thuật thi công, nội quy an toàn, vệ sinh lao động của CBCNV. Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2025, giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn ./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Danh Tuyên
Nguyễn Danh Tuyên

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HĐQT
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025, KẾ HOẠCH NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV**

Kính thưa: Quý Đại biểu! Kính thưa Quý Cổ Đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 như sau:

I. Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty

Nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV từ ngày 01/01/2025 đến nay gồm các ông:

*** Chủ tịch HĐQT:**

- Ông Lê Quang Bình.

*** Thành viên HĐQT:**

- Ông Nguyễn Danh Tuyên - Thành viên HĐQT, Giám đốc
- Ông Nguyễn Vũ Hải - Thành viên HĐQT
- Ông Hồ Mạnh Cường - Thành viên HĐQT, Phó giám đốc
- Ông Lưu Quốc Dũng - Thành viên HĐQT

II. Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tiến hành giám sát, chỉ đạo Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty có hiệu quả, cụ thể:

1. Công tác tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo chức năng là cơ quan quản lý Công ty. Hoạt động đúng quy định, ban hành, điều chỉnh các quy chế, quy định theo Tập đoàn TKV và Nhà nước; Các quy chế, quy định ban hành kịp thời đáp ứng được công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, phù hợp cho sản xuất kinh doanh linh hoạt có hiệu quả.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 19 cuộc họp đã ban hành 29 Nghị quyết và 30 quyết định phục vụ công tác quản trị của Công ty. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách theo từng lĩnh vực.

Các văn bản của HĐQT được ban hành kịp thời dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về thực hiện các văn bản của HĐQT. Do vậy, mọi vấn đề của HĐQT đều được Ban điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

1.1. Đánh giá hoạt động Ban giám đốc

Ban Giám đốc đã chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Giám đốc Công ty thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ điều lệ công ty, tuân thủ tốt các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và của TKV.

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Chủ động xây dựng và ban hành các quy định quản lý trong Công ty theo thẩm quyền như quy định về thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với lao động, quy định chức năng nhiệm vụ các phòng, phân xưởng, thuộc bộ máy điều hành Công ty....

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

1.2. Phối hợp với hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý/hàng năm.

Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

2. Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD hàng năm theo định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hàng tháng, hàng

quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD và đầu tư, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

2.1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Chỉ đạo Ban điều hành Công ty xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hằng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế để đưa ra những điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kịp thời để đảm bảo thực hiện hoàn thành theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Chỉ đạo và đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Thông qua các hạn mức vay vốn, bảo lãnh vay vốn để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty để phù hợp và phát huy được hiệu quả trong việc thực hiện SXKD.

Ngoài ra HĐQT đã chỉ đạo, ra Nghị quyết, quyết định về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch NQ ĐHĐCĐ 2025	Thực hiện	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	100%	
2	Sản lượng	Mét	26.823	33.099	123%	
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	180.449	233.463	129%	
4	LN trước thuế	Tr.đ	2.509	3.869	154%	
5	Cổ tức phân phối	%	1	1,5	150%	
6	Lao động bình quân	Người	330	304	92%	
7	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	13.444	18.570	138%	
8	Đầu tư XDCB:					
	- Theo NQ	Trđ	14.565	11.273	77%	
	- KH điều chỉnh	Trđ	11.273	11.273	100%	
9	Tuyển dụng LĐ	Người	23	16	70%	

Kết quả thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025: Sản lượng đạt 123%; Doanh thu đạt 129%; Lợi nhuận trước thuế đạt 154%; Đầu tư XDCB đạt 77%, bằng 100% kế hoạch điều chỉnh (theo công văn số 7110/TKV-ĐT ngày 12/12/2025 và Quyết định số 1969/QĐ-VBG ngày 15/12/2025); cổ tức đạt 150%, tuyển dụng lao động bằng 70% do điều kiện làm việc ngoài hiện trường khó khăn, nặng nhọc và phải di chuyển nhiều. Trong khi đó, nhiều khu công nghiệp tại các tỉnh phát

triển với môi trường làm việc ổn định đã thu hút phần lớn lao động địa phương. Các chỉ tiêu khác so với kế hoạch đều đạt và vượt.

Nguyên nhân: Năm 2025 Công ty gặp rất nhiều khó khăn do nhiệm vụ gởi đầu của năm trước chuyển sang đã hết. Trong năm công nhân vẫn phải nghỉ chờ việc tháng 1,2 và tháng 12. Bên cạnh đó, điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp với nắng nóng cực đoan, mưa bão đã tác động trực tiếp đến tiến độ thi công. Phần lớn các lỗ khoan có địa tầng phức tạp, phải thi công qua bãi thải và tầng lò, làm chi phí sản xuất tăng cao, gây áp lực lớn lên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước những thách thức đó, HĐQT và Ban lãnh đạo đã chủ động, quyết liệt trong công tác điều hành, tập trung tối đa nguồn lực, linh hoạt tổ chức thi công và đẩy nhanh tiến độ khi có việc làm. Nhờ sự đồng lòng, tinh thần trách nhiệm và nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ, công nhân viên, Công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 2025, vượt nhiều chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đạt mức tiền lương bình quân cao nhất từ trước đến nay.

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021-2025

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	86.000	86.000
2	Sản lượng	Mét	29.099	33.148	33.479	29.124	33.099
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	140.261	184.243	171.241	196.913	233.463
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	732	4.960	2.408	2.699	3.869
5	Cổ tức phân phối	%	0	3,5	1	1	1,5
6	Lao động bình quân	Người	390	370	350	340	304
7	Thu nhập tiền lương bình quân	Ng.đ/ng-thg	9.274	12.130	12.061	14.897	18.570
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	5.371	4.126	3.745	7.328	11.273

2.4. Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty về kế hoạch SXKD, Đầu tư XDCB năm 2026 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	
2	Sản lượng	Mét	29.041	
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	200.150	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.993	
5	Cổ tức phân phối	%	2,5	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
6	Lao động bình quân	Người	295	
7	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	16.011	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	12.593	
9	Tuyển dụng	Người	35	

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc và tổ chức các cuộc họp theo đúng trình tự và qui định tại Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của của Hội đồng quản trị.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2025 của Công ty. Mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban lãnh đạo điều hành Công ty được chi trả như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:	
				Lương	Thù lao
1	Hội đồng quản trị	5	272		272
	- Chủ tịch HĐQT	1	62		62
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210		210
2	Ban kiểm soát	3	574	495	79
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	495	495	
	- TV Ban KS không chuyên trách	2	79		79
3	Ban Giám đốc	3	1.438	1.438	
	- Giám đốc	1	533	533	
	- Phó giám đốc	1	473	473	
	- Kế toán trưởng	1	432	432	
	Tổng cộng		2.284	1.933	351

* Nhận xét, đánh giá về các thành viên HĐQT:

(1) Ông Lê Quang Bình - Chủ tịch HĐQT

Là người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty, đã chỉ đạo chung việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Hoàn thành nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, theo Quy chế làm việc của HĐQT, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, các quy định của Tập đoàn TKV và của Công ty.

Đã xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, ban hành các Nghị quyết của HĐQT kịp thời để ban lãnh đạo quản lý điều hành Công ty triển khai và thực hiện

hiệu quả; Thường xuyên quan tâm chỉ đạo sát sao Ban lãnh đạo điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm. Tuân thủ các quy định của pháp luật và TKV. Có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức tốt.

Chỉ đạo triển khai phương án sắp xếp lại Công ty từ đơn vị 02 cấp thành đơn vị 01 cấp (theo Kế hoạch số 95/KH-TKV ngày 05/3/2025 của TKV).

Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

(2) Ông Nguyễn Danh Tuyên - Thành viên HĐQT

Đã thực hiện các đầy đủ các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Hoàn thành nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, theo Quy chế làm việc của HĐQT, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, các quy định của Tập đoàn TKV và của Công ty.

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Công ty, cùng tập thể ban lãnh đạo tập trung chỉ đạo sát sao đẩy nhanh tiến độ thi công TDKS, hạn chế tối đa sự cố các công trình. Công tác đầu tư nâng cao năng lực sản xuất đảm bảo kế hoạch; Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn - môi trường, không để xảy ra tai nạn lao động cũng như sự cố thiết bị. Thực hiện quyết liệt công tác tái cơ cấu sắp xếp tổ chức, tinh giản lao động quản lý, gián tiếp. Có những chính sách, chế độ phù hợp đối với lao động trực tiếp.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

(3) Ông Hồ Mạnh Cường - Thành viên HĐQT

Đã thực hiện các đầy đủ các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Hoàn thành nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, theo Quy chế làm việc của HĐQT, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, các quy định của Tập đoàn TKV và của Công ty.

Thực hiện nhiệm vụ Phó giám đốc Công ty, luôn tìm nhiều giải pháp tham mưu cho Ban lãnh đạo tăng cường mối quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước, TKV và các chủ đầu tư để tìm kiếm việc làm. Tổ chức, điều hành công tác TDKS đảm bảo an toàn hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

(4) Ông Nguyễn Vũ Hải - Thành viên HĐQT

Đã thực hiện các đầy đủ các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Hoàn thành nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, theo Quy chế làm việc của HĐQT, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, các quy định của Tập đoàn TKV và của Công ty.

Chủ động nghiên cứu, đề xuất ý kiến trong xây dựng chiến lược, hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị của Công ty.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

(5) Ông Lưu Quốc Dũng - Thành viên HĐQT

Đã thực hiện các đầy đủ các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Hoàn thành nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, theo Quy chế làm việc của HĐQT, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, các quy định của Tập đoàn TKV và của Công ty.

Thực hiện nhiệm vụ là Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109, luôn tìm hiểu các giải pháp tham mưu cho Ban lãnh đạo tăng cường mối quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước, TKV và các chủ đầu tư để tìm kiếm việc làm nhất là lĩnh vực thăm dò khoáng sản. Chủ động công tác điều hành SXKD của Xí nghiệp.

Tích cực phối hợp với Công ty trong việc thực hiện phương án sắp xếp đơn vị 02 cấp thành 01 cấp đạt hiệu quả, tiến độ đề ra.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

III. Kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2026

- Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

- Chỉ đạo thực hiện tích cực để hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV, tập trung sức mạnh cho sự phát triển Công ty.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các bộ phận.

- Tăng cường tính minh bạch thông tin, quản trị chi phí, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động với Công ty. Giảm lao động gián tiếp với mục tiêu ít người để có thu nhập cao.

- Thực hiện tốt công tác an toàn bảo hộ lao động; duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty; tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp chính quyền trên địa bàn đóng quân, địa bàn thi công, cơ quan cấp trên và các đối tác, đơn vị bạn.

- Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của HĐQT; các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định, quy trình nội bộ được thực thi trong toàn Công ty.

- Phân đầu tăng trưởng hàng năm về doanh thu, chú trọng công tác mở rộng loại hình, mô hình sản xuất.

- Tăng cường đầu tư công nghệ mới, tự động hóa.

IV. Kết luận

Năm 2025, được sự tín nhiệm của các Cổ đông, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành Công ty vượt qua khó khăn, tìm kiếm việc làm, phân đầu thực

hiện phương án sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và tăng tích lũy đầu tư để phát triển Công ty, đồng thời góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

HĐQT trân trọng sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ, sự nỗ lực phấn đấu của Ban điều hành, toàn thể Cổ đông và CBCNV trong Công ty.

Nhân dịp này thay mặt HĐQT tôi xin gửi tới các Quý Cổ Đông, CBCNV Công ty lời kính chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!



Lê Quang Bình



Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD, BÁO CÁO TÀI
CHÍNH NĂM 2025; BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV đã được tại Đại hội cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 36/NQ-VBG ngày 24/4/2025 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV thông qua;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV số 44A/QĐ-BKS ngày 28/4/2021;

Căn cứ kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;

Căn cứ các văn bản quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

Căn cứ quy định hiện hành về quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như sau:

PHẦN I: Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, bao gồm các nội dung chính như sau:

Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ và đột xuất. Ban kiểm soát đã tổ chức họp thường kỳ (5 phiên họp) để tổ chức triển khai công việc.

Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

Tham dự các cuộc họp giao ban điều hành hằng tháng của Ban giám đốc.

Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành văn bản để đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của các cơ quan kiểm toán và kiểm soát

Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của Công ty, chi nhánh để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các Cổ đông.

PHẦN 2:

Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV về: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

* Thuận lợi:

Công tác thăm dò khảo sát của Công ty luôn được lãnh đạo Tập đoàn quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ quý IV/2024 Tập đoàn đã phê duyệt sớm kế hoạch TDKS năm 2025 để các đơn vị tổ chức thực hiện.

Tập thể cán bộ, người lao động trong Công ty luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD.

* Khó khăn:

Hai tháng đầu năm, Công ty chủ yếu tập trung cho công tác chuẩn bị Hồ sơ dự thầu, tiến hành thương thảo để ký kết hợp đồng TDKS với các chủ đầu tư. Do đó, công nhân các tổ khoan phải nghỉ chờ việc do các đề án, phương án mới chưa triển khai được. Đến cuối tháng 02/2025 Công ty bắt đầu triển khai được nhiệm vụ sản xuất, các tổ khoan có việc làm.

Từ ngày 01/7/2025 Công ty thực hiện mô hình hoạt động 01 cấp nên một số bộ phận lao động trong công ty còn chưa kịp thích ứng với điều kiện công việc; công tác kiểm kê, bàn giao thiết bị, tài sản, con người ... có gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với đặc thù của công tác thăm dò địa chất, các công trường sản xuất chủ yếu ở khu vực rừng núi hiểm trở, bãi thải... nên đời sống người lao động còn gặp

hiều khó khăn, chủ yếu sinh hoạt trong lán trại tạm, việc tuyển dụng công nhân mới và giữ chân người lao động gặp nhiều khó khăn.

Nhờ có định hướng đúng và sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Tập đoàn, Ban lãnh đạo điều hành Công ty, sự phối hợp đồng bộ của các phòng ban chức năng nên từ tháng 3 năm 2025 người lao động trong Công ty có việc làm thường xuyên, liên tục, không còn tình trạng phải nghỉ chờ đợi dài ngày; Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 đều hoàn thành vượt mức so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước.

Sản lượng thực hiện năm 2025 là 33.099mk/26.823 mk bằng 123,44% kế hoạch ĐHCĐ năm 2025.

Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 233.463/180.449 triệu đồng bằng 129,4% kế hoạch ĐHCĐ năm 2025.

Lợi nhuận trước thuế năm 2025/KH năm 2025 bằng 154,2% kế hoạch ĐHCĐ năm 2025;

Cụ thể kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện 2025	Tỷ lệ hoàn thành(%)	
					So với NQ ĐHCĐ	So với TH 2024
1	2	3	4	6	7	9
I	Sản lượng khoan thăm dò:	Mét	26.823	33.099	123,4	113,6
II	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	180.449	233.463	129,4	118,6
III	Lợi nhuận trước thuế:	Tr.đồng	2.509	3.869	154,2	143,3
IV	Lợi nhuận sau thuế:	Tr.đồng	2.000	3.078	153,9	142,8
V	Lao động tiền lương:					
1	Lao động bình quân	Người	330	304	92,1	89,4
2	Tiền lương b/q	Nđ/ng/tháng	13.444	18.570	138,1	125,3
3	Tuyển dụng lao động	Người	23	16	69,6	106,7
VI	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	14.565	11.273	77,4	153,8
VII	Cổ tức phân phối	%	1.0	DK: 1,5	150	100

Với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo Công ty, sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và nhất là sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể cán bộ CNVCLĐ trong toàn Công ty. Trong năm 2025 Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 đã đề ra.

Đối với công tác Đầu tư XD CB đạt 100% kế hoạch điều chỉnh được Tập đoàn TKV thông qua tại Công văn số 7110/TKV-ĐT ngày 12/12/2025 của TKV và Quyết định số 1969/QĐ-VBG ngày 15/12/2025 là 11.273 triệu đồng.

Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh từ năm 2021-2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	86.000	86.000
2	Sản lượng	Mét	29.099	33.148	33.479	29.124	33.099
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	140.261	184.243	171.241	196.913	233.463
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	732	4.960	2.408	2.699	3.869
5	Cổ tức phân phối	%	0	3,5	1	1	1,5
6	Lao động bình quân	Người	390	370	350	340	304
7	Thu nhập tiền lương BQ	Ng.đ/ng-thg	9.274	12.130	12.061	14.897	18.570
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	5.371	4.126	3.745	7.328	11.273

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Sau khi xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, được cập nhật theo dõi và quản lý trên phần mềm kế toán Bravo.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo quy định, số liệu kế toán rõ ràng, trung thực các hoạt động kinh tế phát sinh trong năm tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2025 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành.

Ban kiểm soát thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc - TKV đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2025”.

1. Tài sản và nguồn vốn của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	152 082 347 695	160 151 223 651
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	7 428 459 218	7 379 485 367
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	141 143 434 991	145 843 357 561

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
IV. Hàng tồn kho	3 469 634 131	2 942 812 074
V. Tài sản ngắn hạn khác	40 819 355	3 985 568 649
B. Tài sản dài hạn	25 529 514 787	23 166 763 254
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	25 236 508 844	21 094 032 942
1. TSCĐ hữu hình	25 236 508 844	21 094 032 942
3. TSCĐ vô hình		
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Tài sản dở dang dài hạn		
V. Tài sản dài hạn khác	293 005 943	2 072 730 312
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	177 611 862 482	183 317 986 905
C. NỢ PHẢI TRẢ	88 119 044 494	94 747 517 716
I. Nợ ngắn hạn	88 119 044 494	94 747 517 716
Trong đó: Vay và nợ thuê TC NH	15 793 871 857	33 385 040 619
II. Nợ dài hạn		
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	89 492 817 988	88 570 469 189
I. Vốn chủ sở hữu	89 492 817 988	88 570 469 189
1. Vốn góp của chủ sở hữu	86 000 000 000	86 000 000 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	86 000 000 000	86 000 000 000
8. Quỹ đầu tư phát triển	414 589 825	414 589 825
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3 078 228 163	2 155 879 364
- LNST chưa phân phối kỳ này	3 078 228 163	2 155 879 364
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	177 611 862 482	183 317 986 905

2. Kết quả kinh doanh.

CHỈ TIÊU	Năm 2025	Năm 2024
1. DT BH và cung cấp DV	233 099 744 936	196 183 045 162
2. Các khoản giảm trừ DT		
3. DT thuần về BH và CCDV	233 099 744 936	196 183 045 162
4. Giá vốn hàng bán	209 878 107 044	176 185 933 170
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23 221 637 892	19 997 111 992

CHỈ TIÊU	Năm 2025	Năm 2024
6. Doanh thu hoạt động TC	363 494 231	44 757 415
7. Chi phí tài chính	288 825 897	604 856 585
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí QLDN	19 343 006 362	17 407 017 910
10. Lợi nhuận từ HĐ KD	3 953 299 864	2 029 994 912
11. Thu nhập khác		684 656 336
12. Chi phí khác	84 411 728	15 841 634
13. Lợi nhuận khác	-84 411 728	668 814 702
14. Tổng LN KT trước thuế	3 868 888 136	2 698 809 614
15. CP thuế TNDN hiện hành	790 659 973	542 930 250
16. CP thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	3 078 228 163	2 155 879 364
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	358	251

3. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2025

Vốn điều lệ của Công ty là 86 tỷ đồng được chia thành 8.600.000 cổ phần.

Trong đó:

- + Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam: 79.120.000.000 đồng, Tỷ lệ 92 %
- + Các cổ đông khác: 6.880.000.000 đồng, Tỷ lệ 8%

4. Một số chỉ tiêu hệ số tài chính

Năm 2025 các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động của Công ty có tình hình tài chính được biểu hiện cụ thể các chỉ tiêu sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng, giảm
1	Hệ số thanh toán hiện thời (Khả năng thanh toán nợ đến hạn)	1,73	1,69	+0,04
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,98	1,07	-0,09
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	100	100	
a	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	85,62	87,36	-1,74
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	14,38	12,64	+1,74
4	Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn			
a	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	4,32	3,05	+1,27
b	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	3,44	2,43	+1,01

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng, giảm
c	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	2,18	1,47	+0,71
d	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,73	1,18	+0,55
e	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	1.32	1.10	+0,22

Công ty đảm bảo các chỉ tiêu tài chính đã được HĐQT và Tập đoàn giao tại công văn số 375/TKV - KTTC ngày 21 tháng 1 năm 2025 cho Công ty: Vay và thuê tài chính ngắn hạn là 40 tỷ đồng; Khả năng thanh toán nợ đến hạn là 1,73 lần; Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 1,05 lần.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH TẠI CÔNG TY

1. Giám sát hoạt động của HĐQT Công ty:

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT thể hiện qua các nội dung như sau:

Hội đồng quản trị đã tổ chức 19 cuộc họp lấy ý kiến tham gia bao gồm các cuộc họp định kỳ và bất thường phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT đã ban hành 29 nghị quyết và 30 quyết định. Các nghị quyết và quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm Công ty đã ban hành 23 Quy chế quản lý nội bộ như: Quy chế quản lý cán bộ Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế quản lý công tác đào tạo và bồi dưỡng, Quy chế quản lý công nợ, Quy chế quản quản trị chi phí, Quy chế vật tư, Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng...; Ban hành 28 quy định nội bộ (trong đó: 18 quy định ban hành lại do Công ty thực hiện xong sắp xếp mô hình tổ chức 02 cấp thành 01 cấp); Ban hành 04 Quyết định: Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban lãnh đạo điều hành Công ty; Các chức danh, chức vụ tương đương trong Công ty; Tiếp tục thực hiện quy chế quản lý cán bộ; Hệ thống thang bảng lương Công ty.

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của BGĐ trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và phối hợp với BGĐ chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty, hằng tháng, hằng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo và điều chỉnh kịp thời.

Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Giám đốc.

2. Giám sát hoạt động Ban giám đốc.

Ban Giám đốc luôn có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh

doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Ban Giám đốc Công ty thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty. Bảo đảm tuân thủ tương đối tốt các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị và của TKV.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tập đoàn.

Chủ động xây dựng và đề xuất để ban hành sửa đổi 23 Quy chế; 28 Quy định; 01 Nội quy; Hệ thống thang, bảng lương; Danh mục chức danh, chức vụ tương đương trong Công ty theo thẩm quyền.

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

Nhận xét kiến nghị.

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình Ban kiểm soát Công ty cho rằng HĐQT và Giám đốc Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; phù hợp quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Tập đoàn.

Ban kiểm soát Công ty ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên, thay mặt cho Ban kiểm soát Công ty cảm ơn sự hợp tác của HĐQT, Ban GD và sự tin tưởng của quý vị cổ đông trong thời gian qua. Rất mong sự ủng hộ hơn nữa để hoạt động của Ban kiểm soát được tốt hơn.

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông; TKV;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Lưu BKS.



Đỗ Thị Minh Nguyệt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV năm 2026
V/v Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV;
Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.
Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội về việc nhận hồ sơ năng lực và
lựa chọn một số Công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện Kiểm toán BCTC năm
2026 của Công ty như sau:

Đến ngày 07 tháng 3 năm 2026 Ban kiểm soát nhận được số hồ sơ giới thiệu
năng lực của các công ty kiểm toán độc lập nhằm tham gia công tác kiểm toán tài
chính tại Công ty năm 2026, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Ban kiểm soát xét thấy các công ty trên là các đơn vị kiểm toán có nhiều kinh nghiệm
kiểm toán, có đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính cho
các Công ty đảm bảo quy định theo Nghị định số 17/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Ban kiểm soát đề nghị Quý vị cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán
độc lập nêu trên và ủy quyền cho Giám đốc Công ty triển khai lựa chọn đơn vị độc lập
trong danh sách thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo quy
định pháp luật hiện hành.

Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi đơn đốc Công ty kiểm toán độc lập thực
hiện đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ kiểm toán.

Kính trình!

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông; TKV;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Lưu BKS.



TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV

Căn cứ kết quả kiểm toán, tôi xin báo cáo để Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 như sau:

A. Ý kiến của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC (đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính):

“ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV vào ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

B. Báo cáo tài chính:



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN 31.12.2025

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
1	2	3		4
A. Tài sản ngắn hạn	100		152 082 347 695	160 151 223 651
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		7 428 459 218	7 379 485 367
1. Tiền	111	V.01	7 428 459 218	7 379 485 367
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		141 143 434 991	145 843 357 561
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V3a	141 443 569 626	144 495 283 208
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		163 090 291	29 235 372
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	518 862 297	2 300 926 204
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		- 982 087 223	- 982 087 223
IV. Hàng tồn kho	140		3 469 634 131	2 942 812 074
1. Hàng tồn kho	141	V.07	3 469 634 131	2 942 812 074
8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		40 819 355	3 985 568 649
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V13a	40 819 355	3 985 568 649
B. Tài sản dài hạn	200		25 529 514 787	23 166 763 254
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		25 236 508 844	21 094 032 942
1. TSCĐ hữu hình	221	V.09	25 236 508 844	21 094 032 942
- Nguyên giá	222		138 322 235 116	128 165 505 806
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-113 085 726 272	-107 071 472 864
3. TSCĐ vô hình	227	V.10		
- Nguyên giá	228		1 340 119 155	1 340 119 155
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-1 340 119 155	-1 340 119 155
V. Tài sản dài hạn khác	260		293 005 943	2 072 730 312
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13b	293 005 943	2 072 730 312
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		177 611 862 482	183 317 986 905
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		88 119 044 494	94 747 517 716
I. Nợ ngắn hạn	310		88 119 044 494	94 747 517 716
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	312	V.16	42 768 169 256	29 608 705 838
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	313		1 338 702 578	
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.17	6 003 762 876	6 241 383 076

4. Phải trả người lao động	315		10 325 732 607	13 145 912 584
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.18	732 335 989	164 097 582
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	9 343 849 931	10 466 285 874
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	311	V.15a	15 793 871 857	33 385 040 619
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1 812 619 400	1 736 092 143
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		89 492 817 988	88 570 469 189
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	89 492 817 988	88 570 469 189
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		86 000 000 000	86 000 000 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		86 000 000 000	86 000 000 000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		414 589 825	414 589 825
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3 078 228 163	2 155 879 364
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3 078 228 163	2 155 879 364
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		177 611 862 482	183 317 986 905

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

NĂM 2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	LŨY KẾ CẢ NĂM	
			Năm nay	Năm trước
1. DT BH và cung cấp DV	01	VII.1	233 099 744 936	196 183 045 162
2. Các khoản giảm trừ DT	02	VII.2		
3. DT thuần về BH và CCDV	10		233 099 744 936	196 183 045 162
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	209 878 107 044	176 185 933 170
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23 221 637 892	19 997 111 992
6. Doanh thu hoạt động TC	21	VII.4	363 494 231	44 757 415
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	288 825 897	604 856 585
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		288 825 897	604 856 585
8. Chi phí bán hàng	24	VII.8		
9. Chi phí QLDN	25	VII.9	19 343 006 362	17 407 017 910
10. Lợi nhuận từ HĐ KD	30		3 953 299 864	2 029 994 912
11. Thu nhập khác	31	VII.6		684 656 336
12. Chi phí khác	32	VII.7	84 411 728	15 841 634
13. Lợi nhuận khác	40		- 84 411 728	668 814 702
14. Tổng LN KT trước thuế	50		3 868 888 136	2 698 809 614
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	790 659 973	542 930 250
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3 078 228 163	2 155 879 364
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu				
CÁC CHỈ TIÊU KHÁC				
Lợi nhuận trước thuế/ VCSH (%)			4,48%	3,12%
Tổng nợ phải trả/ VCSH (lần)			0,98	1,07

Tiền lương và thù lao HĐQT, ban KS và ban lãnh đạo điều hành		2.283.960.000	2.2089.351.200
- Tiền lương		1.933.200.000	1.738.591.200
- Thù lao		350.760.000	350.760.000

MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNG GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn:

- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản:	14,4%
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	85,6%
- Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	49,6%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	50,4%

2. Khả năng thanh toán

- Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	2,02	Lần
- Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	1,73	Lần
- Tổng tiền và các khoản ĐT ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	1,69	Lần

3. Tỷ suất sinh lời

- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	358/ CP
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu (ROS)	1,32%
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	1,73%
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	3,56%

Kính trình đại hội cổ đông thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Quang Bình



Số 938 /TT.ĐHCĐ-2026

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026.

TỜ TRÌNH

(V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ luật doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Công ty đạt được các chỉ tiêu KQSXKD như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	Mét	26.823	33.099	123,4%
2	Tổng Doanh thu	Tr.đ	180.449	233.463	129,4%
3	LN trước thuế	Tr.đ	2.509	3.869	154,2%
4	LN sau thuế	Tr.đ	1.907	3.078	161,4%
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	1	1.5	150.0%

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Nội dung	DVT: đồng Số tiền
I. Lợi nhuận sau thuế năm 2025.	3.078.228.163
II. Phân phối lợi nhuận:	3.078.228.163
1. Trả cổ tức (1,5%)	1.290.000.000
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	1.788.228.163
+ Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.788.228.163

Kính trình đại hội uỷ quyền cho HĐQT và Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận như trên. Kính trình đại hội xem xét biểu quyết./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
Lê Quang Bình

KẾ HOẠCH THU CHI QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI NĂM 2026
Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV

- Căn cứ vào quy chế tài chính, quy chế sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Công ty CP địa chất Việt Bắc - TKV ban hành
- Căn cứ vào số dư quỹ khen thưởng phúc lợi tại thời điểm 01/01/2026 và dự kiến trích bổ sung từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty
- Công ty địa chất Việt Bắc - TKV thông qua trước Đại hội cổ đông công ty về kế hoạch thu chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026 của Công ty với nội dung sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	KH năm 2026	Ghi chú
I	Số dư đầu năm 2025, trong đó:	1,736	
1	Quỹ khen thưởng	1,637	
2	Quỹ phúc lợi	99	
II	Phát sinh Tăng trong năm 2025	1,694	
	Trong đó:		
1	Tăng do PPLN:	1,295	
	Quỹ khen thưởng	145	
	Quỹ phúc lợi	1,150	
2	Tăng do TKV khen thưởng, phúc lợi	399	
	Khen thưởng	389	
	Phúc lợi	10	
III	Chi trong năm 2025	1,618	
2	Chi quỹ khen thưởng	1,060	
3	Chi quỹ phúc lợi	558	
IV	Số dư đầu năm 2026	1,812	
1	Quỹ khen thưởng	1,111	
2	Quỹ phúc lợi	701	
II	Dự kiến tăng trong năm 2026	1,988	
1	Quỹ khen thưởng	1,369	
-	Quỹ khen thưởng trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2025	1,169	
	Tập đoàn khen thưởng	200	
2	Quỹ phúc lợi	619	
	Quỹ phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế 2025	619	
	Tập đoàn phúc lợi	0	



III	Kế hoạch chi trong năm 2026	2.350	
1	Chi Quỹ khen thưởng	1.200	
-	Thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích trong SXKD của Công ty	900	
-	Thưởng cho các phong trào và các hoạt động khác của Công ty	300	
2	Chi quỹ phúc lợi	1.150	
-	Chi cho các hoạt động văn hóa, thể thao của Công ty	100	
-	Hỗ trợ chi phí tham quan, du lịch trong và ngoài nước		
-	Chi trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	50	
-	Chi từ thiện XH và hoạt động xã hội khác		
-	Chi hỗ trợ người lao động do sắp xếp lại , trợ cấp cho đơn vị cấp dưới và chi khác	1.000	
IV	Số dư quỹ chuyển năm sau:	1.450	
1	Quỹ khen thưởng	1.280	
2	Quỹ phúc lợi	170	

Hà Nội ngày 20 tháng 5 năm 2026

Kế toán trưởng

Giám Đốc

Người đại diện phần vốn
TKV tại Công ty






Cao Thị Tuyết Lan

Nguyễn Danh Tuyên

Lê Quang Bình



BÁO CÁO
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRẢ CỔ TỨC VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ
Năm 2025

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phương án công ty đề nghị	Ghi chú
I	VỐN ĐIỀU LỆ	Tr.đồng		
	Trong đó: + Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn	%	92	
	+ Giá trị vốn góp của Tập đoàn	Tr.đồng	79 120	
II	ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP			Mẫu 04 kèm theo
1	Chỉ tiêu 1: Doanh thu và thu nhập khác			
a	Kế hoạch doanh thu năm báo cáo	Tr.đồng	180 449	
b	Tổng Doanh thu thực hiện năm báo cáo: (Bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 10) + Doanh thu hoạt động về tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31)	Tr.đồng	233 463	
c	Tỷ lệ % Thực hiện/Kế hoạch ($c=b/a*100$)	%	129.38	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 1:	A,B,C	A	
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân			
2.1	Lợi nhuận kế hoạch			
a	Kế hoạch lợi nhuận	Tr.đồng	1 907	sau thuế TNDN
b	Vốn CSH bình quân kế hoạch:	Tr.đồng	86 414	
c	Tỷ suất lợi nhuận KH/Vốn CSH bình quân KH ($c=a/b*100$)	%	2.21	
2.2	Lợi nhuận thực hiện			
d	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Tr.đồng	3 078	
e	Vốn chủ sở hữu bình quân thực hiện: (Tổng (Vốn góp của CSH (Mã số 411) + Quỹ đầu tư phát triển (Mã số 418) + Nguồn vốn đầu tư XDCB (Mã số 422)) bình quân thực hiện 4 quý	Tr.đồng	86 414	Mẫu 02 kèm theo
f	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân thực hiện ($f=d/e*100$)	%	3.56	
2.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thực hiện/Tỷ suất Lợi nhuận kế hoạch ($2.3=f/c$)	%	161.39	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 2:	A,B,C	A	
3	Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn			
a	Nợ phải trả quá hạn (theo công ty báo cáo)	Tr.đồng		
b	Tài sản ngắn hạn (MS 100-BCĐKT)	Tr.đồng	152 082	
c	Nợ ngắn hạn (MS 310-BCĐKT)	Tr.đồng	88 119	
d	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn ($d=b/c$)	Lần	1.73	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 3:	A,B,C	A	



4	Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật			Mẫu 03 kèm theo
+	Công ty báo cáo trong năm 2025, Công ty có/không có vi phạm chế độ chính sách		không	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 4	A,B,C	A	
5	Tổng hợp xếp loại doanh nghiệp 2025			
III PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025				
1	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3 078	
	Trong đó: - LN năm trước chuyển sang	Tr.đồng		
	- LN năm nay	Tr.đồng	3 078	
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	Tr.đồng		
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2025	Tr.đồng		
3	Phương án trả cổ tức năm 2025		860	
3.1	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHCĐ đầu năm	%	1	
3.2	Tỷ lệ trả cổ tức đơn vị đề nghị	%	1.50	
3.3	Số tiền trả cổ tức	Tr.đồng	1 290	
4	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế (nếu có)	Tr.đồng		
5	Lợi nhuận còn lại (5=1-2-3.3-4)	Tr.đồng	1 788	
a	Trích quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng		
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		1 788	
b1	Quỹ lương thực hiện năm 2025 của công ty	Tr.đồng	67 745	
b2	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của Công ty	Tr.đồng	5 645	
+	Số lao động bình quân 2025	Người	304	
+	Tiền lương bình quân năm 2025	1000đ/ng/th	18.570	
b3	Số tháng lương được trích tối đa (3 tháng lương)	Tháng	3	
b4	Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tr.đồng	1 788	
+	Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi/tháng lương BQ	Tháng lương BQ	0.317	
+	Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi/LĐ BQ	Trđ/người	5.882	

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Duy Dũng

Kế toán trưởng

Cao Thị Tuyết Lan

Giám đốc



Nguyễn Danh Tuyên

BẢNG TÍNH VỐN CHỦ SỞ HỮU BÌNH QUÂN VÀ TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN VỐN
Năm 2025

(ĐVT: triệu đồng)

T T	Chi tiêu	Vốn chủ sở hữu tại bảng cân đối kế toán các quý					Lợi nhuận sau thuế		Tỷ suất lợi nhuận/VCSH (%)	
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Vốn CSHBQ năm	KH	Thực hiện	KH	TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Vốn góp của CSH (Mã số 411)	86 000	86 000	86 000	86 000	86 000	2 509	3 078	2.92	3.58
2	Quỹ đầu tư phát triển (Mã số 418)	414	414	414	414	414				
3	Nguồn vốn đầu tư XDCB (Mã số 422)									
	Cộng (1+2+3)	86 414	86 414	86 414	86 414	86 414	2 509	3 078	2.90	3.56

Người lập biểu

Nguyễn Duy Dũng

Kế toán trưởng

Cao Thị Tuyết Lan

Giám đốc


Nguyễn Danh Tuyên

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

Năm 2025

Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành	Có	Không
-Doanh nghiệp xếp loại A khi đáp ứng các điều kiện sau:	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
+Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế.	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
+Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn.	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
-Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau xếp loại B:		
+Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế do có 01 hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu.	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
+Bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 02 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn.	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
-Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau xếp loại C:	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
+Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế do có từ 02 hành vi vi phạm khác nhau trở lên thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu; Hoặc doanh nghiệp có hành vi trốn thuế theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
+Bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản từ 03 lần trở lên về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn.	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
+ Người quản lý doanh nghiệp vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ của doanh nghiệp được đánh giá xếp loại thuộc một trong những lĩnh vực đã nêu tại điểm a khoản 4 Điều 12 Thông tư này theo công bố, kết luận của cơ quan chức năng.	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Nguyễn Duy Dũng

Cao Thị Tuyết Lan

Nguyễn Danh Tuyên

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2025

Chỉ tiêu 1(tr.đồng)			Chỉ tiêu 2			Chỉ tiêu 3			Chỉ tiêu 4 (tình hình chấp hành các quy định pháp luật) Xếp loại	Chỉ tiêu 5 (tình hình thực hiện sản phẩm công ích) Xếp loại	Xếp loại DN		
Doanh thu và thu nhập khác						Khả năng thanh toán nợ đến hạn						Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại
KH	TH	Xếp loại	Tỷ suất LN/vốn		Xếp loại	TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NNH (lần)					
			KH	TH									
180 449	233 463	A	2.90	3.56	A	152 082	88 119	1.73		A	A	A	A

Người lập biểu



Nguyễn Duy Dũng

Kế toán trưởng



Cao Thị Tuyết Lan

Giám đốc



 Nguyễn Danh Tuyên

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

V/v chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2025 và Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV trình ĐHCĐ thường niên năm 2026 thông qua mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban lãnh đạo điều hành Công ty như sau:

I. Chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2025

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 36/NQ-VBG thông qua ngày 24/4/2025 của Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV; Căn cứ kết quả SXKD năm 2025 của Công ty. Năm 2025 mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban lãnh đạo điều hành Công ty được chi trả như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:	
				Lương	Thù lao
1	Hội đồng quản trị	5	272		272
	- Chủ tịch HĐQT	1	62		62
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210		210
2	Ban kiểm soát	3	574	495	79
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	495	495	
	- TV Ban KS không chuyên trách	2	79		79
3	Ban lãnh đạo điều hành	3	1.438	1.438	
	- Giám đốc	1	533	533	
	- Phó giám đốc	1	473	473	
	- Kế toán trưởng	1	432	432	
	Tổng cộng		2.284	1.933	351

II. Đề xuất mức chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2026:

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Căn cứ kế hoạch SXKD của Công ty năm 2026 đã được TKV thông qua tại thông



báo số 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025; Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024, Công ty xây dựng phương án chi trả tiền lương, mức thù lao HĐQT, BKS, BGD Công ty năm 2026 như sau:

1. Mức thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức lương	Tỷ lệ	Số tháng	Thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	1	25,7	20%	12	62
2	TV HĐQT	4	21,9	20%	12	210
3	TV Ban kiểm soát	2	21,9	15%	12	79
	Tổng cộng	7				351

2. Mức tiền lương kế hoạch của Ban lãnh đạo điều hành, Ban kiểm soát

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức lương	Hệ số	Số tháng	Quỹ tiền lương	Ghi chú
1	Giám đốc	1	24,7	1,42	12	422	
2	Phó giám đốc	2	21,9	1,42	12	713	Bổ nhiệm thêm 01 PGĐ từ 05/02/2026
3	Kế toán trưởng	1	20,0	1,42	12	342	
4	Trưởng BKS	1	22,9	1,42	12	391	
	Tổng cộng	5				1.868	

3. Kế hoạch chi tiết tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban lãnh đạo điều hành.

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng quản trị	5	272		272	
	- Chủ tịch HĐQT	1	62		62	
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210		210	
2	Ban kiểm soát	3	470	391	79	
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	391	391		
	- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	2	79		79	
3	Ban lãnh đạo điều hành	4	1.477	1.477		
	- Giám đốc	1	422	422		

4458
GTY
PHẦN
CHẤ
IC-T
JA-TP

T T	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
	- Phó giám đốc	2	713	713		Bổ nhiệm thêm 01 PGĐ từ 05/02/2026
	- Kế toán trưởng	1	342	342		
	Tổng cộng		2.219	1.868	351	

4. Phương thức chi trả:

Tiền lương của Ban lãnh đạo điều hành hàng tháng được trả bằng 80% mức tiền lương kế hoạch; Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách được chi trả bằng 80% mức thù lao kế hoạch vào cuối mỗi quý. Tiền lương và thù lao còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty (Được đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua).

Đối với Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và Quy chế quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, TKTKTC.



Lê Quang Bình



Số: 939 /TTr-VBG

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v hủy tư cách Công ty đại chúng của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua hủy tư cách Công ty đại chúng của Công ty như sau:

Căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 có quy định về công ty đại chúng: “1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây: a) Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ; ”

Điểm d khoản 1 Điều 11 Luật số 56/2024/QH15 quy định: “Công ty đại chúng có cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 vẫn đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 mà đến ngày 01 tháng 01 năm 2026 không đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 1 của Luật này thì bị hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Luật này, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định hủy tư cách công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 01 năm 2026. ”

Tình hình thực tế hiện nay của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV như sau:

- Vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm hiện tại là: 86.000.000.000 đồng.
- Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/4/2026 Công ty có 390 cổ đông, trong đó cổ đông lớn nhất là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giữ 92% vốn điều lệ và 389 cổ đông có quyền biểu quyết chiếm 8% vốn điều lệ.



Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cho phép giao dịch trên sàn UPCOM theo quyết định số 170/QĐ-SGDHN ngày 14/3/2017 và chính thức đưa cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch từ ngày 24/3/2017 với mã cổ phiếu là VBG.

Như vậy, căn cứ điều luật trên, cơ cấu cổ đông đến thời điểm hiện tại không đủ điều kiện là Công ty đại chúng. Để đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy tư cách Công ty đại chúng với các nội dung cụ thể như sau:

1. Hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty như sau:

Chấp nhận hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty, chi tiết như sau:

Tên tổ chức phát hành	: Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Mã chứng khoán:	: VBG
Vốn điều lệ:	: 86.000.000.000
Số cổ phần đã phát hành:	: 8.600.000
Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	: 8.600.000
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Đăng ký giao dịch tại	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Phương thức thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc hủy tư cách công ty đại chúng.

- Thời gian thực hiện: Kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua, Công ty phải gửi hồ sơ hủy tư cách công ty đại chúng đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để xem xét hủy tư cách công ty đại chúng.

2. Hủy đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và hủy đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

a. Hủy đăng ký giao dịch

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 137 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về việc chứng khoán bị hủy đăng ký giao dịch trong các trường hợp sau: “Tổ chức đăng ký giao dịch hủy tư cách công ty đại chúng theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước”.



Sau khi UBCKNN ra thông báo về việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV, HNX sẽ thực hiện hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV (Mã: VBG).

b. Hủy đăng ký chứng khoán

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 7 Thông tư 119/2020/TT-BTC quy định về việc hủy đăng ký chứng khoán: “Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hủy đăng ký chứng khoán trong các trường hợp chứng khoán của công ty đại chúng đã đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam nhưng không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng và công ty có yêu cầu hủy đăng ký”.

Sau khi UBCKNN ra thông báo về việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định về việc hủy đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV, Công ty sẽ yêu cầu VSDC hủy đăng ký chứng khoán (Mã: VBG) của Công ty tại VSDC.

3. Tổ chức thực hiện

Giao Hội đồng quản trị Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc hủy công ty đại chúng của Công ty, hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu VBG của Công ty trên sàn UPCOM và hủy đăng ký chứng khoán của Công ty tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo phương án được ĐHCĐ thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc: Sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh các nội dung liên quan đến hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước; Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan theo quy định và toàn quyền quyết định các vấn đề phát sinh còn lại.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Quang Bình



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 940 /TTr-VBG

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV;

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) hiện đang là cổ đông lớn của Công ty. Trong năm 2026, để phục vụ sản xuất kinh doanh, Công ty dự kiến ký hợp đồng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, cụ thể:

STT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết hợp đồng, giao dịch
1	Công ty than Nam Mẫu - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 1A, Đường Trần Phú, Phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.	- Hợp đồng thi công phương án thăm dò năm 2026 phục vụ khai thác, Công ty than Nam Mẫu - TKV (khoan trên mặt). Giá trị dự kiến: 67.380.000.000 đồng. + Hợp đồng thi công đề án thăm dò mỏ than Nam Mẫu (GP 374/GP-BTNMT ngày 17/9/2025). Giá trị dự kiến: 54.055.000.000 đồng

Căn cứ theo pháp luật, Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét chấp thuận 02 đồng đồng giao dịch nói trên và các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV với các doanh nghiệp và người có liên quan, cụ thể như sau:

STT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty than Mạo Khê- TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Khu Dân Chủ, Phường Mạo Khê, Quảng Ninh	Lập PA kỹ thuật, phương án thi công thành lập bản đồ cơ lý đá hầm lò năm 2026, giá trị 29.076.417 đồng
2	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 1 Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Tp Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Thành lập lưới giải tích, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 kho than số 2 thuộc Trạm chế biến và Kinh doanh than Tâm Đức, giá trị 90.658.615 đồng
3	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 799, đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.	Lập pa kt, TKBVTC (phương án thi công). Dự toán phương án khoan TD BS(trên mặt) năm 2026 phục vụ khai thác khoáng sản trong ranh giới giấy phép khai thác khoáng sản 1248 Núi Béo, giá trị 343.321.384 đồng
4	Công ty Cổ phần đồng Tả Phời - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số nhà 40 đường Võ Nguyên Giáp, Phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	- Lập pa kt, phương án thi công- dự toán TDBS để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi GPKT 2681/GP-BTNMT ngày 27/12/2013 mỏ đồng Tả Phời, giá trị 108.929.734 đồng - Cắm mốc ranh giới theo giấy phép TD khoáng sản 548, giá trị 145.199.434 đồng
5	Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 969 Đường Bạch Đằng, Phường Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.	- Công tác khoan thăm dò than khu Cánh Gà, giá trị dự kiến: 42.415.000.000 đồng - Công tác quan trắc khu nhà điều hành khu Cánh Gà, giá trị dự kiến: 707.000.000 đồng
6	Công ty than Dương Huy	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tổ 5, Phường Quang Hanh, T. Quảng Ninh	- Công tác khoan thăm dò bổ sung trên mặt GP 2500/GP-BTNMT, giá trị dự kiến: 34.015.000.000 đồng - Lập báo cáo địa chất khu mỏ Bắc Khe Tan, giá trị dự kiến: 1.000.000.000 đồng - Công tác quan trắc dịch động hầm lò Dương Huy, giá trị dự kiến: 1.075.000.000 đồng. - Công tác quan trắc dịch động mặt bằng, giá trị dự kiến: 1.075000.000
7	Công ty CP than Đèo Nai- Cọc Sáu - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 42, phố Kim Đồng, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	- Công tác khoan thăm dò khai thác GP 202/GP-BTNMT, giá trị dự kiến: 4.950.000.000 đồng - Công tác quan trắc tuyến Đèo Nai, giá trị dự kiến: 1.320.000.000 đồng - Lưới khống chế mặt bằng Đèo Nai, giá trị dự kiến: 87.000.000 đồng
8	Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc - TKV-CTCP	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 1, Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Hà Nội	- Công tác khoan thăm dò bổ sung phục vụ khai thác GP 239/GP-BTNMT mỏ than Na Dương, giá trị dự kiến: 2.145.000.000 đồng - Công tác khoan thăm dò vỉa 4 mỏ than Na Dương, giá trị dự kiến: 6.568.000.000 đồng



				<p>- Lập PAKT và DT khoan thăm dò bổ sung phục vụ khai thác khoáng sản GP 239/GP-BTNMT mỏ than Na Dương, giá trị dự kiến: 33.373.788 đồng</p> <p>- Lập PAKT-PATC và DT khoan thăm dò bổ sung phục vụ đánh giá ổn định khu III bờ trụ via 4 mỏ than Na Dương, giá trị dự kiến: 130.844.505 đồng</p> <p>- Công tác khoan thăm dò phục vụ khai thác trong phạm vi GPKT mỏ than Núi Hồng, giá trị dự kiến: 3.531.000.000 đồng</p> <p>- Khảo sát địa hình, địa chất dự án đường bê tông PX sàng tuyển công ty than Khánh Hòa, giá trị dự kiến: 91.781.499 đồng</p>
9	CTCP kim loại màu Thái Nguyên -Vimico	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tổ dân phố 3, Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên	<p>- Công tác NCTL quặng thiếc gốc tiểu khu phía Nam, khu Tây Núi Pháo, giá trị dự kiến: 2.500.000.000 đồng</p> <p>- Công tác NCTL mỏ kẽm chì Chợ Điền, giá trị dự kiến: 11.754.000.000 đồng</p> <p>- Đề án Cúc Đường GPKT số 2305.GP-BTNMT, giá trị dự kiến: 10.391.000.000 đồng</p>
10	Tổng công ty khoáng sản - TKV và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn	193 Đường Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Công tác khoan thăm dò bổ sung (trong lò) để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản, giá trị dự kiến: 6.000.000.000 đồng
11	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 1 Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Tp Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lập Phương án thăm dò bổ sung (trong lò) theo GP 2497/GP-BTNMT, giá trị dự kiến 715.478.412 đồng
12	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 799, đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.	<p>- Công tác khoan thông rửa lỗ khoan và QTTV, giá trị dự kiến: 900.000.000 đồng</p> <p>- Công tác khoan thăm dò bổ sung trên mặt GP 1248/GP-BTNMT, giá trị dự kiến: 14.928.000.000</p> <p>- Lập báo cáo kiểm kê trữ lượng trong phạm vi giấy phép 124/GP-BTNMT, giá trị dự kiến: 500.000.000 đồng</p>
13	Công ty Cổ phần đồng Tả Phời - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số nhà 40 đường Võ Nguyên Giáp, Phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	<p>- Thăm dò mở rộng xuống sâu khu mỏ Đồng Tả Phời, giá trị dự kiến: 41.450.000.000 đồng.</p> <p>- Thăm dò bổ sung để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi GPKT số 2681, giá trị dự kiến: 5.010.000.000 đồng.</p>



				- Thi công khối lượng mỏ năm 2026, giá trị dự kiến: 658.000.000 đồng - Lập báo cáo kiểm kê trữ lượng trong phạm vi giấy phép khai thác khoáng sản số 2681/GP-BTNMT ngày 27/12/2013, giá trị dự kiến: 497.167.395 đồng
14	Công ty than Quang Hanh	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 302, đường Trần Phú, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	- Công tác quan trắc dịch động bãi thải, giá trị dự kiến: 550.000.000 đồng - Công tác trắc dịch động hầm lò, giá trị dự kiến: 1.910.000.000 đồng
15	Công ty CP than Hà Tu	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tổ 6, khu 3, Phường Hà Tu, Tỉnh Quảng Ninh	Công tác quan trắc bờ mỏ khai trường Bắc Bàng Danh, giá trị dự kiến: 1.381.000.000 đồng
16	Công ty cổ phần Cao Sơn - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tổ 1, Khu Cao Sơn 2, Phường Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh	- Công tác quan trắc dịch động, giá trị dự kiến: 1.327.000.000 đồng - Công tác đo vẽ địa hình địa chất, giá trị dự kiến: 173.000.000 đồng
17	Công ty cổ phần than Mông Dương	Người có liên quan của cổ đông lớn	Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Công tác quan trắc giếng đứng, giá trị dự kiến: 1.019.000.000 đồng
18	Công ty tuyển than Hòn Gai - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	46 Đoàn Thị Điểm, P. Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh	Công tác đo than tồn, giá trị dự kiến: 2.309.119.702 đồng
19	Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 5 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội	Công tác thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại Kho trung chuyển Gò Dầu thuộc Trạm giao nhận và kinh doanh than miền Nam trực thuộc Công ty cổ phần kinh doanh than miền Bắc - Vinacomin, giá trị dự kiến: 147.614.732 đồng

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét chấp thuận và giao cho Giám đốc Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan nêu trên theo đúng quy định pháp luật. Về thời gian thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01/01/2026 đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo. Trong trường hợp nếu có phát sinh thêm các giao dịch khác trong thẩm quyền của HĐQT có thể thông qua và báo cáo Đại hội đồng cổ đông sau.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung trên để Công ty thực hiện theo đúng quy định. *M*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

P.0 CHỢ DỪA - TP. HÀ NỘI

Lê Quang Bình

Số: 941 /TTr-VBG

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-TKV ngày 26/3/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc cử Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị (HĐQT) đương nhiệm Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV (Công ty) sẽ kết thúc vào ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với các ông, bà có tên sau do hết nhiệm kỳ 2021 - 2026:

- Ông Lê Quang Bình - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Danh Tuyên - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Vũ Hải - Thành viên HĐQT
- Ông Hồ Mạnh Cường - Thành viên HĐQT
- Ông Lưu Quốc Dũng - Thành viên HĐQT

2. Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 là 05 thành viên.

3. Thông qua danh sách ứng cử viên đề bầu vào chức danh thành viên HĐQT như sau:

Căn cứ vào nguyên tắc đề cử, ứng cử và tổng hợp kết quả nhận hồ sơ ứng viên tham gia ứng cử, HĐQT trình Đại hội danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm:



- Ông Bùi Trần Đông - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Danh Tuyên - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Vũ Hải - Thành viên HĐQT
- Ông Hồ Mạnh Cường - Thành viên HĐQT
- Ông Lưu Quốc Dũng - Thành viên HĐQT (do nhóm cổ đông đề cử)

(Có lý lịch trích ngang của ứng cử viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 kèm theo).

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế bầu cử của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng././M

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHẾ TỊCH



Lê Quang Bình



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026 - 2031

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Các chức danh khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị công ty khác)	Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty	Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty
1	Bùi Trần Đông	31/12/1966	Kỹ sư kinh tế mỏ	<ul style="list-style-type: none">- Từ 01/1989 - 11/1992 Nhân viên phòng tổ chức lao động, nhân viên phân xưởng khai thác, phòng kế hoạch - Mỏ than Núi Hồng- Từ 12/1992 - 04/1993 Phó phòng tổ chức lao động – Mỏ than Núi Hồng- Từ 5/1993 - 7/1997 Phó phòng kế toán – Mỏ than Núi Hồng- Từ 8/1997 - 10/1998 Trưởng phòng kế toán – Mỏ than Núi Hồng- Từ 11/1998 - 8/2003 Kế toán trưởng – Mỏ than Núi Hồng- Từ 9/2003 - 12/2008 Giám đốc Mỏ than Núi Hồng- Từ 01/2009 - 4/2012 Phó Tổng giám đốc Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc, Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc- Từ 5/2012 - 04/2015 Tổng giám đốc – Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc- Từ 05/2015 29/03/2026 Trưởng Ban Kế hoạch- Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng Sản Việt Nam- Từ 30/03/2026 đến nay Trưởng Ban Quản Lý Vốn- Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng Sản Việt Nam		Thù lao, thưởng	Không

M.S.N

2	Nguyễn Danh Tuyên	09/6/1979	Kỹ sư Địa chất; Thạc sỹ kỹ thuật Địa chất	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 01/2002 - 03/2006 Công ty xây lắp Vật tư kỹ thuật; - Từ 04/2006 - 05/2009 Kỹ sư địa chất - Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế và Dịch vụ kỹ thuật sau đó đổi tên thành Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế; - Từ 06/2009 - 05/2011 Phó phòng Kỹ thuật Địa chất thăm dò - Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế sau đó đổi tên thành Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc; - Từ 06/2011 - 01/2012 Trợ lý Giám đốc - Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc; - Từ 02/2012 - 12/2022 Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc nay là Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV. - Từ 01/2023 đến nay là Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV. - Là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 		Lương, thù lao, thưởng	Không
3	Nguyễn Vũ Hải	20/12/1978	Kỹ sư Địa chất thăm dò; Thạc sỹ kỹ thuật Địa chất	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 11/2000 - 08/2006 Cán Bộ Phòng kỹ thuật - Xí nghiệp Thăm dò Khai thác Khoáng sản 109 - Công ty Kim loại màu Thái Nguyên; - Tháng 09/2006 - 05/2007 Phó phòng kỹ thuật - Xí nghiệp Thăm dò Khai thác Khoáng sản 109 - Công ty Kim loại màu Thái Nguyên; - Tháng 06/2007 - 02/2008 Trưởng phòng kỹ thuật thi công - Công ty Thăm dò Khai thác Khoáng sản 109 - TKV; - Tháng 03/2008 - 07/2009 Trưởng phòng Địa chất Khoáng sản - Công ty Thăm dò Khai thác Khoáng sản 109 - TKV; - Tháng 08/2009 - 3/2010 Trợ lý Giám đốc - Công ty Thăm dò Khai thác Khoáng sản 109 - TKV; - Tháng 04/2010 - 15/7/2010 Phó Giám đốc kỹ thuật - Công ty Thăm dò Khai thác Khoáng sản 109 - TKV; - Từ 16/7/2010 - 9/2010 Giám đốc Công ty Thăm dò Khai thác Khoáng sản 109 - TKV; - Tháng 10/2010 - 02/2021 Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109 nay là Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc. - Tháng 3/2021 - nay: Phó trưởng ban tài nguyên - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Là Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 		Lương, thù lao, thưởng	Không



4	Hồ Mạnh Cường	16/12/1970	Kỹ sư địa chất tìm kiếm TD	<p>- Từ 01/1994 - 6/2004 Kỹ sư địa chất - Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế và Dịch vụ kỹ thuật;</p> <p>- Từ 7/2004 - 9/2004 Phó phòng, Phụ trách phòng Kế hoạch vật tư - Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế và Dịch vụ kỹ thuật;</p> <p>- Từ 10/2004 - 12/2004 Phó phòng Kế hoạch vật tư - Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế và Dịch vụ kỹ thuật;</p> <p>- Từ 01/2005 - 10/2006 Đội trưởng đội Địa chất - Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế và Dịch vụ kỹ thuật;</p> <p>- Từ 11/2006 - 9/2007 Trưởng phòng Thí nghiệm - Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế và Dịch vụ kỹ thuật;</p> <p>- Từ 10/2007 - 12/2008 Kỹ sư - Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Mỏ Việt Bắc;</p> <p>- Từ 01/2009 - 02/2010 Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ than - Công ty TNHH MTV Công nghiệp Mỏ Việt Bắc;</p> <p>- Từ /2010 - 12/2010 Phó trưởng phòng TĐ - ĐC&MT Công ty TNHH MTV Công nghiệp Mỏ Việt Bắc;</p> <p>- Từ 01/2011 - 10/2011 Phó phòng Trắc địa - Địa chất và Môi trường - Tổng Công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc;</p> <p>- Từ 11/2011 - 03/2015 Trưởng phòng Địa kỹ thuật Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc;</p> <p>- Từ 04/2015 - 11/2019 Trưởng phòng - Trợ lý Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc sau đó đổi tên thành Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV;</p> <p>- Từ 12/2019 - 10/2020 Trưởng phòng - Trợ lý Giám đốc Công ty kiêm phụ trách Phòng Vật tư Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV;</p> <p>- Từ 11/2020 đến nay Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư - Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.</p> <p>- Từ 11/2020 - 6/2021: Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư - Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.</p> <p>- Từ 7/2021 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc TKV</p>		Lương, thù lao, thưởng	Không
---	---------------	------------	-------------------------------	---	--	------------------------	-------

344595-0
 CÔNG TY
 PHÂN
 CHẤT
 ĐÁ - TKV
 HÀ NỘI - TP. HÀ NỘI

5	Luu Quốc Dũng	18/08/1982	Kỹ sư địa chất thăm dò; Cử nhân Quản trị kinh doanh; Thạc sỹ khoa học Địa chất	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 08/2006 - 08/2008: Nhân viên phòng Kỹ thuật – Xí nghiệp Thăm dò khai thác khoáng sản 109 thuộc Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên (nay là Xí nghiệp Địa chất 109 thuộc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV); - Từ 8/2008 - 8/2010: Phó trưởng phòng Kỹ thuật – Công ty Thăm dò khai thác khoáng sản 109 thuộc Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (nay là Xí nghiệp Địa chất 109 thuộc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV); - Từ 8/2010 - 12/2011: Trưởng phòng Kỹ thuật – Xí nghiệp Địa chất 109 thuộc Công ty Địa chất Việt Bắc - TKV; - Từ 01/2012 - 02/2021: Phó giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109 thuộc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV; - Từ 03/2021 - 12/2021: Quyền giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109 thuộc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV; - Từ 01/2022 - 30/6/2025: Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109 thuộc Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV; - Từ 01/7/2025 - 04/02/2026: Trưởng phòng Trợ lý Giám đốc, nay là Trưởng phòng Kỹ thuật địa chất Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV; - Từ 05/02/2026 đến nay: Trưởng phòng Kỹ thuật địa chất Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV; 		Lương, thù lao, thưởng	Không
---	---------------	------------	--	--	--	------------------------	-------



Số: 942 /TTr-VBG

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-TKV ngày 26/3/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc cử Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Nhiệm kỳ Ban kiểm soát đương nhiệm Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV sẽ kết thúc vào ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty đối với các ông, bà có tên sau do hết nhiệm kỳ 2021 - 2026:

- Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt - Trưởng ban kiểm soát
- Bà Vũ Thị Thủy - Thành viên ban kiểm soát
- Bà Trần Thị Kim Thanh - Thành viên ban kiểm soát

2. Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 là 03 thành viên.

3. Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu vào chức danh thành viên Ban kiểm soát như sau:

Căn cứ vào nguyên tắc đề cử, ứng cử và tổng hợp kết quả nhận hồ sơ ứng viên tham gia ứng cử, HĐQT trình Đại hội danh sách ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm:

- Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt - Thành viên ban kiểm soát
- Bà Vũ Thị Thủy - Thành viên ban kiểm soát
- Bà Trần Thị Kim Thanh - Thành viên ban kiểm soát (do nhóm cổ đông đề cử)



(Có lý lịch trích ngang của ứng cử viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 kèm theo).

Việc bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế bầu cử của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình



DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NHIỆM KỲ 2026 - 2031

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Các chức danh khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị công ty khác)	Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty	Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty
1	Đỗ Thị Minh Nguyệt	09/3/1972	Cử nhân kinh tế ngành kế toán	<ul style="list-style-type: none">- Từ 11/1993 - 01/1999 Cán sự phòng Kế toán Thống kê Tài chính - Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế và Dịch vụ kỹ thuật;- Từ 02/1999 - 12/1999 Chuyên viên - Phó phòng - Phụ trách phòng Kế toán Thống kê Tài chính - Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế và Dịch vụ kỹ thuật;- Từ 01/2000 - 08/2008 Phó phòng Kế toán Thống kê Tài chính - Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế - VVMI- Từ 09/2008 - 07/2009 Phó phòng Phụ trách phòng Kế toán Thống kê Tài chính - Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế - VVMI- Từ 08/2009 - 09/2010 Kế toán trưởng - Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế - VVMI- Từ 10/2010 đến 20/4/2018 Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV sau đó đổi tên thành Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV;- Từ 21/4/2018 đến nay Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV;		Lương, thù lao, thưởng	Không



2	Vũ Thị Thùy	07/12/1982	Cử nhân kinh tế ngành kế toán	<p>Từ 11/2003 - 12/2003 Nhân viên Phòng Kế toán Thống kê Tài chính - Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế và Dịch vụ kỹ thuật;</p> <p>- Từ 01/2004 - 09/2010 Chuyên viên Phòng Kế toán Thống kê Tài chính - Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế và Dịch vụ kỹ thuật;</p> <p>- Từ 10/2010 - 01/2012 Phó phòng Kế toán Thống kê Tài chính - Công ty Địa chất Việt Bắc;</p> <p>- Từ 02/2012 - 09/2015 Phó phòng. Phụ trách phòng Kiểm toán và Pháp chế - Công ty Địa chất Việt Bắc;</p> <p>- Từ 10/2015 - 7/2018 Phó phòng Tổ chức - Lao động tiền lương - Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV sau đó đổi tên thành Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV;</p> <p>- Từ 8/2018 đến nay Phó phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.</p> <p>- Là thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026</p>	Lương, thù lao, thưởng	Không
3	Trần Thị Kim Thanh	21/02/1975	Cử nhân kinh tế	<p>- Từ 10/1994 - 12/1995 Công nhân đội than cảng - XN Vật tư VT và tiêu thụ than - Cẩm Phả - QN;</p> <p>01/1996 - 12/1997 Công nhân thuộc phòng KCS và tiêu thụ than - Công ty Than Khe Tam - Công ty Than Dương Huy;</p> <p>01/1998 - 11/2002 Nhân viên Phòng Tài chính - Công ty Than Dương Huy;</p> <p>- Từ 12/2002 - 9/2010 Nhân viên phòng Kế hoạch - Xí nghiệp Thăm dò KSTK và DVKT sau đó đổi tên thành Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế;</p> <p>- Từ 10/2010 - 9/2011 Nhân viên phòng Kế hoạch - Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc;</p> <p>- Từ 10/2011 - 9/2015 Phó phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc;</p> <p>- Từ 10/2015 - 01/2016 Phó phòng Kế hoạch đầu tư - Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc;</p> <p>- Từ 02/2016 - 10/2020 Phó phòng Kế hoạch đầu tư - Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.</p> <p>- Từ 11/2020 - 6/2021: Phó phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.</p> <p>- Từ 07/2021 - 12/2021: Phụ trách phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.</p> <p>- Từ 01/2022 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.</p> <p>- Là thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026</p>	Lương, thù lao, thưởng	Không

